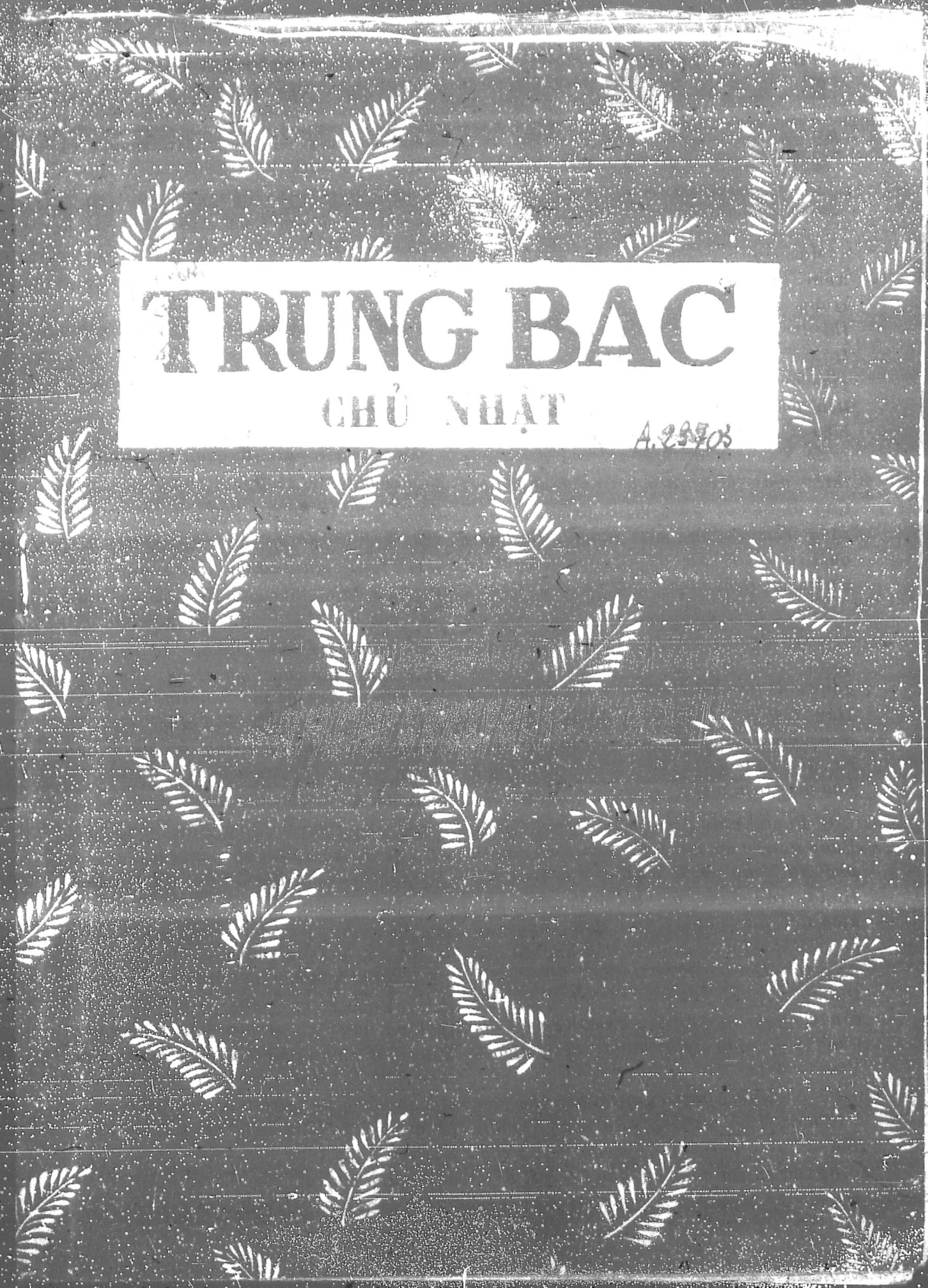




TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

A.25703

Tuân - lệ Quốc - lệ

Mặt trận phía Tây ở đất Bỉ và Luxembourg, các trận đánh vẫn kịch liệt trong miền núi Ardennes. Theo tin Đức, thì trong số 44 sư đoàn của Mỹ ở mặt trận Tây Âu có tới 35 sư đoàn Mỹ giao chiến trong khu này. Quân Mỹ đã tiến vào Grandmenil và Rochefort và hiện đang tiếp tục cuộc phản công trong miền Laroche và khu vực các đạo quân thiết giáp Đức đang tiến về phía Bắc. Các đạo quân đồng minh đang có mở rộng con đường hành quân ở Bastogne, quét sạch con đường Arlon-Bastogne và chiếm lại Remonfart. Mặt trận phía Đông:

Thế là cuộc đại phản công của Đức đã bị quân Mỹ đánh toàn thua và hiện tại các quân Đức chỉ còn tiến được một vài km mà thôi. Ở Hà Lan, quân đoàn tiền Đức trên sông Meuse, phía Bắc Tilburg đang hoạt động dữ dội là chúng có tỏ ra rằng các quân Đức lại tập tấn công ở khu mặt trận này.

Ở Pháp, mặt trận dọc Elnat, quân Pháp đang tiến đánh về miền phía nam phố đô T này ở Orléans. Ở phía Tây, trên đất Hung, trận đánh ở khu Budapest vẫn kịch liệt, hai quân tranh nhau tiến vào một. Phía Bắc kinh thành Hung, quân hân tay Hồng quân ở miền giữa sông Danube và hồ Balaton, Hồng quân chỉ còn cách biên giới Áo độ 50 km và đang sửa soạn tiến đánh kinh thành Vienna.

Bộ tư lệnh Nga có vẻ hơi hạn chế cho Đức nhưng Đức không chịu thua. Quân Nga đã tiến sâu vào thị trấn Pest ở gần sông và đã chiếm hơn cả đảo Gacipel trên

sông Danube phía nam kinh thành. Ở Tiệp Khắc, Nga chỉ tiến công về phía Bratislava, hiện đã đến cách Lusenec 12 km và có vẻ như khi vượt qua sông Hron đã tiến vào thành Posen.

Về mặt trận không chiến, theo tin 31 Decembre có tới 1.300 pháo đất bay do 750 phi cơ khu trục đi hộ tống đã đến đánh miền tây nước Đức.

Trên mặt trận Ý, quân Đức đang tấn công ở mặt trận Sechio. Ở khu lộ quân Anh thứ tám hải bên đã tập trung lực lượng chắc nay mai sẽ có trận đánh lớn để định đoạt số phận đồng bằng sông Pô.

Một tin rất đáng quan tâm Đức đã đem dùng ngoài mặt trận một lực bom rất ghê gớm bom có hệ rơi vào đầu thị trấn vật này và nhà cửa đều tan ra do vậy.

Ở Tiểu bình dương, trong quần đảo Phi-lip-pin, quân Nhật vẫn đánh phá các đảo ven biển Hải đồng minh.

Về chính trị, mặt Hiệp đã làm điều kiện song lập với các chiến dịch chưa xong của các quân Công an chúng liên quân Anh và Hi-lạp vẫn đánh nhau ở miền Nam. Ở Ardson ở phía kinh thành Nhâ-diên, sau một trận giao chiến kịch liệt mới lại về tay quân đồng minh.

Hai ông Churchill và Stalin sang Nhâ-diên để ký hiệp nghị giữa các đại biểu của các phái Hi-lạp đã về Luân-đôn. Thủ tướng Anh đã tiếp với Hi-lạp và cho Hi-lạp đã cử viên Tổng giám mục kinh thành Nhâ-diên là Damaskinos giữ chức Phụ chính. Nhà vua đã chỉ ở ngoài quốc đến lúc này cả quốc dân là ý mới về thì mới về nước. Hiện diện phụ chính mới đang tập chỉnh phủ nhà và đã họ hạo quốc dân hi nên với khải giơ và tin nhiệm đạo hội đồng phụ chính và chính phủ mới giải quyết các vấn đề đang những phương pháp công bằng và hợp với các quyền dân tộc.

NHỮNG VÔ-CÔNG DANH-LIỆT CỦA NHÀ HỒ VỀ ĐẦU THẾ KỶ 15

Từ xưa đến nay, có lẽ nước ta mỗi khi chép sử đều cho cha con Hồ Quý Ly là kẻ thoán nghịch gian hùng nên công việc của nhà Hồ chỉ chép phẩy vào nhà Trần. Các nhà chép sử như Hân chưa ai đem kể nhà Hồ là một triều đại mới độc lập gần đây ông Trần-trọng Kim lại chép bộ Việt nam sử lược mới đặt nhà Hồ quý Ly và Hồ Hán Thương vào một nhà vua chính thống cũng như các triều Đinh, Lê, Lý, Trần. Là ra bản triều. Nay xét kỹ về những lịch sử được ta không riêng gì Hồ quý Ly là kẻ thoán nghịch vua nhà trước đó sau Lý là Hồ là Lý công Uẩn chép ngòi nhà Trần là ra và cha của vua Trần thái Tông là Lý Thái Công cũng được ngôi của nhà Lý sau khi được bà Lý chiến Hoàng hậu làm hoàng hậu.

Về cuối thế kỷ 14, đến thế kỷ 15, văn nhà Trần đã suy và nước ta về nhiều việc trọng đại mà các vua nhà Trần từ vua Trần Nghệ Tông phải nhường dần không đủ tài đức lại thêm nhà nước và hoàng đế đương thời trong thời kỳ này không thể nào trông coi được việc nước. Khi đó, sau Hồ quý Ly không thể tránh việc xâm đoạt thì các bản sử có kể quyền thần khác cũng như việc cướp ngôi vua. Nay xét lại các công việc mà cha con Hồ quý Ly đã làm trong lúc nắm quyền chính nghĩa, là trong một thời kỳ ngắn ngủi bảy năm (1400-1407) thì ta thấy không những về nội trị họ Hồ đã có nhiều chính thể hay, thực hành được nhiều việc cải cách có thể nói là lịch quốc tự dân mà về việc đối ngoại, họ Hồ đã lập được nhiều vô công danh liệt đối với Chiêm-thành cũng như đối với nhà Minh.

Sau này nay họ Hồ bị thất bại trước các xâm lăng của quân Minh, cha con đều bị

CHÍNH HỌ HỒ ĐÃ MỞ MANG BỜ CỎI NƯỚC TA ĐẾN TỈNH QUẢNG-NGÃI VÀ CÓ Ý TỔ CHỨC MỘT QUÂN-ĐỘI GỒM MỘT TRIỆU LÍNH ĐỂ CHỐNG VỚI NHÀ MINH

bắt đưa về Kim-lăng và từ Hồ nguyên-Trung, đưa đi giết chết một cách mờ ám và nước ta lại bị một phen Bắc thuộc trong hai mươi năm, nhưng hai đời vua nhà Hồ cũng không đem nổi quá tiếng tăm. Về văn bị và quân sự, họ Hồ đã làm được nhiều việc to lớn và lập được nhiều chiến thắng hiển hách như vậy vẫn ghi rõ trong sử sách. Nhưng (không rõ) mà các vua nhà Hồ đã xây dựng được cơ sở để kế thừa Tây-đô ở làng Yên-hoa huyện Vĩnh-lạc (Thanh-hóa) đến nay vẫn còn đi tích về những cuộc chinh phạt của các vua nhà Hồ ở phía Nam và phía Bắc đủ tỏ rõ cái tài khí của cha con Hồ quý Ly. Hồ, quân Minh cấp sang xâm lược nước ta, Hồ quý Ly và Hồ Hán Thương đã vào với tất cả các quan lại các lộ và tướng tá về họp ở kinh thành Đông-đô (tức Hà nội ngày nay) để bàn ý kiến xem nên hòa hay nên đánh. Trong các quan đứng đầu các lộ, có người khuyên nên đánh có người khuyên nên hòa. Vì tương quốc Trung-tân rằng: «Thần không sợ đánh mất i họ Hân làm không theo». Quý Ly sai lấy cờ và vàng thưởng cho. Sau thế thì họ đem việc chiến, đánh nhau nhưng Hồ quý Ly đã có định kế sẵn sàng cho tranh được chiến tranh.

Lịch sử nhà Minh đã có chép gần cả nhà Hồ cả về nội trị và ngoại trị và những công trạng của họ Hồ về việc xây dựng cơ sở để kế thừa Tây-đô ở làng Yên-hoa huyện Vĩnh-lạc (Thanh-hóa) đến nay vẫn còn đi tích về những cuộc chinh phạt của các vua nhà Hồ ở phía Nam và phía Bắc đủ tỏ rõ cái tài khí của cha con Hồ quý Ly.

L. J. 7945

là thuộc phủ Tư-minh tỉnh Quảng-tây. Hồ hân Thương sai quan Hân-Khiên Hoàng hồi Khanh làm tất địa-sứ đồ giáo thiệp với quan nhà Minh. Hồ-Khanh cho 59 thôn trong huyện Cổ-á, nước cho Tàu. Lúc Hồ-Khanh bị Quý Ly trách sao 32 nương hiến đất quá lại ra mặt, lệnh cho thổ-dân miền Cổ-lâu hệ người Tàu đặt thổ-quan sang cai trị thì dùng thuốc độc đánh chết đi. Trong việc giao thiệp với Tàu, Quý Ly đã gặp nhiều việc rất khó khăn vậy. Tuy bề ngoài đối với nhà Minh phải nhượng bộ, cất đất nhượng để cầu tránh việc can qua, nhưng bề trong thì vẫn tiếc đất đai của tổ tiên để lại dần một tác cũng không muốn nhượng. Cai khổ tâm của kẻ cầm quyền một nước yếu nhược đang thương! Từ khi lại sở ngại vàng của nhà Trần loan cầm quyền trị nước. Hồ quý Ly luôn luôn nghĩ đến việc tăng gia binh lực và thiết lập các cơ quan phòng thủ thế nào cho kiên cố để chống với nạn Bắc xâm. Họ Hồ tuy vẫn luôn phục nhà Minh, cho sự sang sầm phỏng nhưng trong lòng vẫn hiển rõ rằng thế nào vua nhà Minh cũng lợi dụng cơ hội thay đổi triều đại ở nước ta để sai quân sang xâm lăng hẳn chiếm đất là đã chia làm quận huyện của Tàu.

Ngày năm mới được cha truyền ngôi cho, Hồ hân Thương đã nghĩ ngay đến việc lập thiên hạ hệ lịch. Kể cả họ Hồ là họ tôn-tuyệt cả hai chi Đều châu và Thanh-hóa họ nào cũng đều phải lập họ tịch rõ ràng, con giai từ hai tuổi trở lên phải

trước lịch, chỉ lấy số hiện tại làm thực, còn kế thừa vong thì không được vào sổ. Về việc này sử lại có chép rằng: trước đây ít lâu Quý Ly vẫn thường nói với quần thần trong sao cơ được một số quân trăm vạn (tức một triệu người) để địch với giặc từ phương Bắc lại. Quan Đổng từ khu mật viện sai Hoàng hồi Khanh bên đang kẻ trên này. Đến khi lập xong thiên hạ hệ lịch, xét lại thì thấy số dân từ 15 tuổi trở lên và từ 60 tuổi trở xuống tăng, lên gấp bội trước, lại đến năm Thiệu-hành thứ hai khi điểm lại số quân lính cũng thấy tăng thêm nhiều. Như thế ta đã rõ là Quý Ly vẫn nuôi chí lớn muốn lấy võ lực để chống với quân tác nên nước ta bị xâm lăng cũng như Lý thường Kiệt Trần hưng Đạo trước kia và Lê Lợi cũng Nguyễn Huệ sau này. Khi đó không ai đoán có lẽ là họ Hồ mới lên thay nhà Trần chưa được nhận tam qui phúc chăng?

Quân-lực được các đời vua nhà Hồ không phải không mạnh. Cứ xem ba lần đánh Chiêm-thành tướng thực dưới đây, lần nào nhà Hồ cũng lấy được từ 20 vạn đến 30 vạn quân thì đủ rõ. Đến lúc phải đối địch với 80 vạn quân Minh ở dưới quyền chỉ huy của hai tướng Trương Phụ và Mộc-Thanh, cả hai lần bị nhà Hồ cũng phải bại vong đến tới nửa triệu quân lính.

Còn các cơ quan phòng thủ của nhà Hồ, theo trong sử chép cơ thành Đa-bang miền trung du, thành Đặng-đô và nhất là Tây-đô ở Thanh-hóa. Thành này là một công trình kiến trúc vĩ đại, một kiểu mẫu và thành trì kiên cố của ta xưa. Cửa thành xây toàn đá tảng lớn có tầng dài đến 7 thước tây, dày 0m50 và cao từ 1 đến 1 thước rưỡi, những tảng đá cấu dựng không dưới 15 tấn. Còn cửa ải và pháo trên cửa thì xây bằng những tảng lớn có tầng dài tới 2 thước tây sắp liền nhau bằng hồ vôi. Ngoài các cửa chân thành cũng ghép bằng đá tảng đá. Thành hình vuông, mỗi bề độ 600 thước tây phía ngoài có hào sâu và cách xa thành nội độ 1 cây số lại có một vòng thành ngoài bằng đất che chở khắp phía Đông và phía Nam Tây-đô

Hiện nay các nhà khảo cổ ước lượng rằng xây thành Tây-đô phải dùng tới 80.000 thước đá lớn đất. Thế mà theo sử chép thành đất chỉ 17 thước ba tháng đã xong thực là một kỳ công vậy! Thành đó lại xây vào một chỗ rất hiểm, ở phía Bắc tức phía sau thành có một dãy núi chạy dài còn phía tây thành thì có sông lớn là một phòng tuyến chắc chắn. Trước khi xây Tây-đô là kinh đô nước Đại-Ngư của nhà Hồ, chắc Hồ quý Ly đã chọn chỗ hiểm trở để phòng nạn ngoại xâm. Trước cơ quan phòng thủ kiên cố đó, quân nhà Minh đã bị thất bại lần thứ nhất mãi đến mấy tháng mới chiếm được (thành Tây-đô trở bốn cửa và một phần lớn cũng đều nhà cửa trong thành đã bị phá hủy dưới đời Tây-sơn bởi thế kỷ 18). Ngoài các thành trì kể trên, Hồ-Khanh-Thương còn ra lệnh cho đóng 400 gỗ ở nhiều địa phương như ở nhất là ở ngã ba Bạch-bạc để dùng làm cọc lán từ miền Tuyên-quang tiến vào. Vua nhà Hồ lại ra lệnh tuyển các thợ khéo trong nước để dùng trong các xưởng làm tạo binh khí. Công cuộc phòng thủ như thế kể sẽ hồ đó đã có thể gọi là rất chu đáo.

Các cuộc chinh phạt ở miền Nam

Trong bảy năm về triều nhà Hồ, nước ta đã ba lần cử quân đánh Chiêm-thành nhưng chỉ một lần có kết quả lớn còn hai lần nữa thì tuy không thất bại nhưng bị hao binh tổn tướng mà vẫn không thu được kết quả gì.

Ngay trong năm đầu niên hiệu Thiệu thanh đời Hồ hân Thương, tướng Hồ-Tằng đã được lệnh cử binh đánh Chiêm thành. Vì Hồ-Tằng nghe lời Đinh đại-Trang cho bộ binh theo đường núi mà tiến thành ra quá xa không thông được với đội chiến thuyền vận lương. Giữa lúc đó lại gặp nước lụt nên quân sĩ bị tuyệt lương ba ngày phải chết đói ở họ gấp làm 30.000. Lần sau quân nhà Hồ-Tằng, vì sợ quân Chiêm quá mạnh là

mã để dân nổi loạn binh lính tương đương bị tử trận nhưng vì xét thấy làm đã từng có công nên miễn cho tội chết bị dày lam hình. Lấy này quân ta đi đánh Chiêm gồm có độ 150.000 người. Số đi họ Hồ với vàng đem quân đánh Chiêm là vì Chiêm chưa là họ-Khởi vừa ở trần, con là Ba-điêu-Lai mới được tôn lên ngôi.

Đến tháng bảy mùa thu năm sau là năm Thiệu-hành thứ hai (1402), Hồ-quí-Ly và Hồ-Khanh-Thương lại khởi binh đi đánh Chiêm-thành lần thứ hai. Lần này đại quân Việt-nam ở dưới quyền chỉ huy của tướng Đỗ-mãn cơ Nguyễn-Vĩ và Nguyễn-Bằng-Cử làm Chiêm đại sứ. Đại quân vào tiến vào đất Chiêm thì tướng tiên phong là Đinh đại-Trang cuối ngựa đi trước quân lính gặp tướng giặc là Chế-gia-Nam, giao chiến được mấy hợp thì tướng giặc cơ mà chết. Vua Chiêm là Ba-điêu-Lai sợ lên sai người cầu hòa và đem lại đem hiến đất Chiêm-dông xin rút lui. Khi Hồ-Tằng đến thì Quý-Ly sai Ba-điêu-Lai sứ phải đi về hiểm và dâng nộp cả đất Cổ-ây mới nghe. Sau đó nhà Hồ chia đất Chiêm mới được làm ba châu Thăng, Hoa, Tư-Nghĩa, đặt ba chức An-phủ-sứ Thăng Hoa để cai trị. Mâu thuẫn các chèo độ chỉ gọi là Tây-minh-trấn. Dân Chiêm thành ở các nơi đó đều bỏ trốn về nước. Nhân lấy được đất mới bốn châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa của Chiêm thành (Quảng Nam, Quảng Ngãi ngày nay), Hồ quý Ly mới có dịp để thi hành chính sách thực dân của mình. Trước hết họ Hồ bỏ Nguyễn cảnh-Chân là An-phủ-sứ Thuận-hóa làm An-phủ-sứ là Thăng Hoa Cảnh-Chân bên đang sợ xin theo phép nhà Hán nhà Đường ngày xưa nên mộ người khai khẩn đất mới lại nên cho nộp trâu, nộp lúa để chuộc tội hoặc mua quan tước.

Quý Ly phê vào lời sớ tâu rằng: "Bất được (mấy) chữ! mà nói chuyện Hào, Đường, chẳng khác gì người cầm tay một con chó làm trò cười. Phải như thế

PHÒNG XEM BỆNH BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Đào
(Lý-thường-Kiệt),
sơ phố Sinh-tử,
cạnh viện Tả-sinh.

Buổi sáng: từ 7 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

Quê Ly có ý muốn bảo không nên mở
lộ người dân và chỉ biết nơi đến Hà
Đường. Hân Thương lại đứng người
Chiêm là Chỗ-ma-nô-đa-nan làm Cỗ
lạy lạy. Thương hầu trần để chiều
phủ dân Chiêm ở các miền đó. Nhà Hồ
lại cho dời dân xứ Bắc người nào có
tư bản mở không cửa đờn vào lộ Thăng
hoa, những dân đó tuy vào lập nghiệp
không hưởng nhưng cũng có thể sang
vào quân ngũ, hễ khi có việc thì đi
đánh giặc khi bình yên lại về làm ruộng.
Nhà Hồ lại sức cho ai nộp trâu bò thì
được phóng tước hoặc được cha mẹ tội,
trên họ để cấp cho bọn dân di cư để
ấy ruộng.

Nhưng công trình vĩ đại nhất của họ
Hồ đối với nước ta là việc đắp con
đường thiên lý từ thành Tây đô đến thành
Hồng-không lại sai lập phố xá và nhà trạm
ở dọc đường. Đường này đắp năm 1402
tức là năm Thiệu-trân thứ hai rất quan
hệ cho việc mở mang xứ Trung-hỷ sau
này. Nhờ con đường đó, sau này
thành đường quan lộ từ Bắc vào Nam
mà dân xứ Bắc mới có thể đi cư vào
lập nghiệp ở miền Nam được dễ dàng.
Từ nhà Hồ trở về trước công cuộc này
dân miền Nam chỉ mở rẫy dàu, nhà
được chỉ sai quân lính vào đồn giữ ở
Hết - châu để phòng-quản Chiêm-trần sang.
Bọn quân lính đó trong lúc vô sự cũng
số khai khẩn ruộng đất ít nhiều
nhưng chỉ khai khẩn những nơi
vật vơi mà thôi.

Nhà Hồ không những mở con lộ mà
thời còn nghĩ đến việc mở mang thủy
lộ ở bên lý địa chủ việc này sai được
dễ dàng, vì đi đường bộ thường bị nạn
bất phi. Năm 1404, Hồ Hán Thương sai
đạo con sông văn và từ Tân-bình đến
còn Thuận-hoa, công trình này lập lại
đạo đường nào mà họ bấy giờ đã
tư nghĩ thực hành thì đã biết cái hùng
tâm và việc khai khẩn quốc thổ của
nhà Hồ như thế nào. Chỉ vì con
sông đó đi qua toàn những bãi cát nên
đạo trong rồi lại bị lấp không thể thông
sông được, thực đáng tiếc thật!

Sau khi lấy được Chiêm-đông, Cỗ lạy,
nhà Hồ vẫn chưa mãn nguyện và có ý
muốn lấy cho được kinh thành Đồ-bàn
tức Chai-ban (Vijaya) ở gần thành Quê
nhơn ngày nay.

Năm 1409 tức khai đại nguyên niên đời
Hồ-hán-Thương, nhà Hồ sai đóng thuyền
quân nhỏ để đánh Chiêm thành Đồ-bàn.
Lần này nhà Hồ đã huy động một đội
lực quân gồm 200.000 người lại thêm
một đạo "chủy-quân" đem đặt dưới quyền
tiết chế Phạm nguyên Hôn có Đỗ Mậu
và Hồ Văn Nam Phó tướng giúp sức. Quân
ta tiến vào bờ biển Chiêm-trần vây hãm
thành Đồ-bàn rất gấp nhưng vẫn
không hạ được. Đến tháng chạp vì hết
lương thực nên lại phải rút quân về.
Lần này cũng như lần trước, Chiêm thành
sai sứ sang cầu cứu nhà Minh, nhà Minh
phái chín chiếc chiến-thuyền đem quân
lại cứu. Khi quân ta rút về đến giữa
bãi, tại gặp quân Minh sang cứu. Người
Minh bảo Nguyên Hôn kịp rút quân
(xem tiếp trang 22)

NOVEMBRE, 15 CÔ DAN

NHÀ NGHÈO
CÔ TÔ, HOÀI - G. 30.69

CHỌN BẠN TÌNH
(Thư-triết của HOFFMANN)
VỀ NGỌC-PHAN DỊCH - G. 30

DECEMBRE, 15 CÔ DAN

THƠ CHO MỘT THANH-NIÊN ĐỒNG THỜI
CỦA NGUYỄN-DỨC-CHÍNH

Chơi Giữa Mùa Trăng
CỦA HÂN-HẠC-TỬ

Dư Hương (Cổ-văn)
CỦA PHẠM-HOÀI - Dịch của
NGUYỄN-DŨC-CUNG - nhà-hoa

Nhà xuất-bản - NGÀY-MỚI
Cầm-đạo: NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG
151 đường Henri d'Orléans - HANOI

Vợ Trưng-Tu lấy vợ đẹp sáng

Xuất có câu ca
rao này để thường
chàng có mấy
ngờ không thuộc
nhất là những ai
trúng vào tình cảnh

Mấy câu thơ của Bạch-cư
Dị bệnh vợ nữ-quyên

Đây, người ta
mĩa mĩa quái mô
đẹp sáng, nghe đủ
bi thảm, ghê khiếp.
Vợ lẽ-giao xưa ở
bên Tàu cũng như

ở nước ta, như vì đâu bà tái-gia bị coi
gần như một quái vật, trong khi anh đàn
ông cũng làm việc ấy, chỉ là một hành-
động tự nhiên!

Thương thay cái gái quật mỗ
Hạt thay cái gái lấy vợ đẹp sáng!

Chẳng cần giáng-gai, hẳn các ngài
thứ hiên dụng-ý của các bài ấy chỉ là
mĩa mĩa những người dân-bà làm cảnh
vội-vong, chưa chỉ đã đem đến đau khổ
vội vàng tái-gia, không biết ở ngoài thế
chống-trong đời, theo theo lẽ-giao, rằng
hước.

Thật thế lẽ-giao, ngày xưa, khéo bày
đặt ra thứ xiềng khóa tinh-thần gọi là
vấn-tiêu để một nước một mình, người
dân bà; còn chữ đàn ông thì được phép
lấy vợ cả lẽ-phải và từ họ về phần
họ, hôm nay chủ thượng-khế, người
vợ bất-mệnh, ngày mai có thể công
nhuận dân-hội, hay rước về một người
dân bà khác, lấy có là nỗi khổ tổng-môn
nào là cần nuôi Trưng-quy, và nhiều lẽ
gỗ mình nữa mà không ai lấy gì làm lạ.
Lẽ-giao không hề buộc chủ phải thủ-thiết
với vợ. Trái lại, nếu chủ nuôi tay nhắm
mắt trước, thì vợ chủ đã trẻ, đã nghèo,
dù không có con cái hay dù thế nào dù
nữa, cũng phải hồi nhơn ái, ở góa suốt
đời, ấy là hợp lẽ tròn đạo. Đến luật
pháp cũng vô-hình-cần trở nên tái-gia
vì rằng tái-gia là một cái sự-sán đã góp
công xây dựng với đời chống-trong. Nói
gì mà nói, nếu bà tái-gia mà chỉ chờ
cười mà chờ đợi một ngày nào đó vào đời
cho hết.

Bạch Cư-d, thị-hào đời Đường, lấy
thế làm bài bình thay cho người dân bà
cho nên đã làm ra bài thơ «Phụ nhân
Khô» mượn lời một người dân-bà than
than có những câu thiết tha chân thực
như sau đây.

«Sinh ra mà phụ phu nhân, Nghĩa hợp mà
chết thay;
«Cấp chỉ từ sinh tử, Hết lòng khổ học quân!
«Phụ nhân khổ: tăng phu, càng thêm khổ
«Hôn như làm trong ngục, Hết bị phòng
«Nhiệt chí: bất phu, bất tử. Khó từ đó báo
«Nam nhi như kẻ bán phu, Nỗi khổ
«Ung từ một tiếng kêu, Phụng-hoàng phát
«Phong-xuy nhà chỉ chết, Hoàn-hu nhân
«Chỉ sinh!

Tác-gia khéo lấy vật li-du với thân
thể người, khiến ta đọc lên thấy vì tình
cảnh người dân bà đau xót, từng chữ thiết
thực là lời văn họ Bạch rất giản-dĩ,
khéo dùng những chữ thông-thường để
tả những tình từ thiết-thực ai đọc cũng
đễ hiểu, dễ cảm. Bởi vậy chúng tôi
muốn dịch mấy câu thơ trên, không chỉ
gần văn hoa gì hết, chỉ cố giữ nguyên
cả lời lẫn ý của tác-gia.

Hoà bình không có,
Đàn bà như một thân,
Nhưng đến khi sống chết
ương, khổ nào có cần?

Đàn bà có chồng chết,
Trên đời phải ở góa,
Như cây tre trồng rừng,
Chợt bị gió quạt ngã;
Đã ngã, hết tại sinh,
Chết khổ còn giữ giá.

Đàn ông nếu chết vợ,
Chẳng lẽ không thương ới?
Giống cây tiêu trước cửa,
Sang xuân dễ nảy chồi,
Cành này gọt thôi gầy,
Cành khác đâm ra rồi!

Bạch-cư-Dị, tìm bài thơ «Phụ nhân khổ», phát ra mấy vần thơ thiết như trên đây, không phải chỉ riêng tả nỗi khổ của phụ-nữ đời Đường, chính là tả nỗi khổ chung của phụ-nữ Trung-quốc nghìn xưa bị xử đãi kuông cần. Chẳng những Trung-quốc mà thôi, có thể nói chung cả những xứ hấp-lậu văn-hóa lễ-giao của Trung-quốc.

Chúng tôi cốt đem ra làm tấm bình-phong đặt trước câu chuyện sắp kể sau đây, là mượn mượn chứng nhà thơ họ Bạch, cho biết tình-trạng phụ-nữ Trung-quốc thừa xưa bị rơi buộc vào, tiếng xích «quả-cử thủ-tiết» một cách bất công đến thế nào?

Nhưng chưa phải thế là hết đâu. Bên trong bình phong ấy còn có nhiều bối-cảnh đang thương hại cho thân phận người đàn bà, mà người làm ra những bài thơ chơi-lời thiên-cổ như «Li-ba-hành» tuy nhiên suốt tam-y ba-nội mặc lòng, vẫn chưa là hết.

Trên đường lịch-sử dằng dặc mấy nghìn năm, người bình vực phụ-nữ như họ Bạch th, không có mấy, đến người vu oan giá họa thêm, muốn chửi buộc chửi chửi thêm, thì đời nào cũng có, mà

chính là cái đáng ngậm ngùi hơn.
Chẳng những người đàn bà quá khổ đến nỗi bị đời ra, thậm chí chủ-y đó, Thế-cổ câu chuyện Trang-tử và Trang-tử, đây sáng chứng toàn là chuyện bịa đặt từ đầu đến cuối.

Chẳng qua mấy ông giả đạo đức ở khoảng đời Nguyên Minh, chỉ mượn danh-bịa chuyện cổ-nhân, cốt kiếm thù tự-do của người đàn bà và tiết phần với họ bởi tư tâm lợi kỷ. Nhưng chuyện bịa ấy nhờ có văn hay thơ hay mà được truyền tụng, đến nỗi dân-gian thông tục ở nước Tàu hay xứ ta cũng thế, những người đọc không chịu nhận xét kỹ-lưỡng, đều bị mắc-mớ tin tưởng là câu chuyện có thực!

«Sắc-dục say đắm nào bằng đời Chiến-quốc, nào là lấy võ đáp sắng, gái như vợ thầy Trang-tử...» đó là một câu nói trong một bài diễn-thuyết ở hội Tri-tri Hanoi năm 1933, mà diễn-giải tức là một nhà lão nho đã rõ trong phái cựu học ta cũng có pu nhận là chuyện thực mới kỳ.

Nhưng ta lấy chứng cớ gì bảo là bịa đặt?

Thưa có! Xin các ngài cùng chúng tôi đi tới sẽ thấy.

(còn tiếp)

ĐÀO TRINH NHẬT

CÁC NHÀ BUỒN

Hãy đọc Boucicaut của DUONG-VAN. MÀN 1: biết rõ những phương-pháp tổ chức tối-tân trong nhà buôn lớn một nhà cách-mạnh của những người thế-giới đã sáng-lập ra hãng Bon-Marché, nhà buôn lớn nhất nước Pháp và danh tiếng như hoa-cáo.

Sách quý in đẹp, giá rẻ: 2p.200. Bản đặc-biệt, có chữ ký tác-giả: 42p.00. Mỗi cuốn thêm 0p.60 trực phi bèo đảm.

C. I. P. I. C. 72 - Wiersé - HANOI

Cuộc tiến-hoa của Mỹ-thuật

Bài này là một bài diễn-giảng ở một trường đại-học Trung-quốc, rất có giá-trị về sự nghiên-cứu lịch-sử-văn-hóa của mỹ-thuật. Xin thuật lại sau đây để các bạn yêu mỹ-thuật cùng xem xét:

○

Giáo-dục chú-trọng ở khoa-học và mỹ-thuật, người ta bị ai cũng biết khoa-học rất trọng yếu, còn đối với mỹ-thuật thì người biết,

Phép chia loại về mỹ-thuật có rất nhiều, nhưng kể về phần chính xác có thể chia ra làm hai loại: 1) Tĩnh-mỹ, 2) Động-mỹ.

Tĩnh-mỹ là không gian, mà có thể trông thấy, như các tượng đồng, các vật điêu khắc đều chiếm một địa vị ở không gian. Động-mỹ là thời gian, nên dùng tai nghe.

Khiến-võ đứng ở trong khoảng bao quát, cần dùng mắt nhìn, cũng cần tai nghe.

Nguồn gốc khởi ra mỹ-thuật, ý kiến của các người đều khác nhau, nhưng chúng ta có thể nói là gốc ở khiến-võ. Chim muông khi tạo hình thì khiến-võ. Ở trên Pháo có một giống chim, đồng cảnh say và đối đã làm ra một số nhà khiến-võ. Cho mèo có sự đàn võn tỏ ra là khiến-võ. Người già man có những chiếc khiến-võ rất đơn giản, hoặc một đôi gai gai khiến-võ, hoặc nhiều cặp gai gai cùng khiến-võ. Người già man mỗi khi gặp sự vui mừng, như khi có tiệc cưới, thường có cuộc khiến-võ làm thời. Họ khiến-võ hoặc ở trong nhà lóm, hoặc ở trên bãi cỏ, hoặc ở dưới bóng giăng, hoặc dưới tầng bố đước. Sự khiến-võ của người già-man, đại-đủ như thế, về sau dần dần tiến-hoa, rồi do gai gai không cùng khiến-võ hoặc khi con gái nhảy múa thì con gái xuống hát, khi nhảy múa số người không định, con gái nhảy múa thường có thời gian nhất định, khi nhảy hoặc dùng hai tay cùng đánh ra tiếng, hoặc dùng hai gối gõ đánh vào nhau. Đến lúc này, sự

khiến-võ đã có qui-tắc, trong dịp-dâng, các dân tộc đều có những cuộc khiến-võ đơn giản ấy. Khiến-võ chia hai (hầu 1) Thể-thảo, 2) Xướng-hí, như các trò giả làm yêu quái và diễn lại việc cổ.

Khiến-võ lại tiến-hoa trở nên cuộc xướng-hí, đời Chu có múa vũ và múa võ, đó là gốc rễ sự diễn trở vui đùa. Trong trò vui đùa lại chia ra làm văn hi và võ hi. Văn hi trong con hát, võ hi trong tay võ. Hi khúc Tây-dương có thể chia làm ba thứ: khúc hát, con hát, lịch mới. Tân kịch lại chia ra làm hai: hi kịch và hí kịch. Ca khúc ở vào trong khúc hai cái đó đến là hí kịch. Đó là sự tiến-hoa của cuộc khiến-võ. Thứ ba gọi là «trực-tập» trước sau không liên tiếp nhau. Trò vui ở Trung-quốc đều là «trực-tập» như trò diễn xướng lịch Hoàng-hạc lâu, trò thả bè xướng tích Náo-phấn. Trò thả bè lại xướng tích Người chúng băng chớ. Cuộc khiến-võ tiến đến cuộc xướng-hí, để phát đạt tới cực điểm. Khi xướng-hí, động-mỹ và tĩnh-mỹ đều có thể diễn ra. Người khiến-võ mặc áo những màu sắc sặc sỡ, có người trang thân quần áo sặc sỡ, giữa chúng một chỉ trắng ngắn, hoặc vẽ những nhân vật, mỗi người vẽ một vạch trắng ngắn ra. Có người nửa mình vẽ thành sắc đen, còn nửa mình nửa đỏ là nửa thật ra, đó là thời đại mỹ-thuật còn rất sơ tri.

Về sau vì nảy đến biết những màu sắc vẽ ấy dần dần lấy đi, rồi đó mới có lối làm những hội họa theo kiểu vào inau thế. Khác vào có hai lối: một là khắc tượng, dùng dao đưa nhẹ ở trên mình, vạch từng đường cong hay đường thẳng, bởi sắc màu sắc nào; hai là khắc sần, vẽ những nét hoa hoặc rừ sần vào da. Đó là nguồn khởi ra lối vẽ. Nét khắc có khi rất tinh tế như các bản đồ án. Bản ý của họ là chú lấy vẽ đẹp, nhưng mỹ-thuật ấy còn rất sơ tri. Về sau họ chẳng cần vẽ đẹp ở cả thân thể họ

đeo vòng ở tai, mũi, cặp mảnh gỗ ở trên trán. Ông ý của họ là cầu kỳ và đẹp. Lại nữa, họ mới biết đem tóc dài kết thành các vòng đồng, dùng để trang sức đầu ở trên trán. Một người trong số các cô trang sức ở trên đầu với người mới về lại nên hoa, trên mình một phần thêm 2-3 người. Người già đàn ông 1-phục bạc này sa chân, chỉ đi lo của ông. Họ lại làm 3-phục thành một thứ trang sức, có ý phục rồi, chẳng là quần áo không cần phải dùng thứ trang sức khác nữa. Thưa ra, rồi không phải là, các từ trang sức này, có nhiều cái vẫn giống như người già đàn ông. Việc xuống thì có các từ 15 một, đến bà con già thích sự phần bôi sếp, để trẻ là đi lịch của người già đàn ông. Ngoài ra như bó lưng, bó chân, giày da trước thấp sau cao, đều là cái đẹp chẳng được tự nhiên.

Trên mình những người làm nghề bán cá, có khắc các nơi hoa văn, hình rắn hay hình các động vật. Họ khắc mình như là có hai bụng ý: một ra các động vật lên hoặc nhún lên họ là cùng loại mà không làm dài; hai là trong nhà họ có tôn thờ một vài động vật. Các nhà Gang-tô, Chết-gang có phong tục, trong huyện Tây-bồ, Sở-Tiến trong mình có vẽ hoa. Nhặt-bàn có một bộ tiểu thuyết nói mọi người có gái phạm tội về nhiều nét hoa ở trên mình, Võ-sĩ đạo ở Nhật-bản cũng có người vẽ nét hoa. Ở phương Tây cũng có phong tục ấy.

Người già đàn ông thương-Cổ cũng đã làm đầu búi, làm phần cổ. Họ còn đem họ biết đem phần cổ, để làm một thứ trang sức. Một người có tính sạch sẽ là thích đẹp, nên họ có ý sự làm hóa lý. Người già đàn ông, dần dần bị ông đời các đồ, sạch gồm. Đồ trang trước hết dùng tay của họ các hình khướu, rồi khắc các nét hoa trên các đường rãnh, cong thẳng ở mặt trên, đó là một điều lợi về đồ ăn. Mĩ-thuật dần dần tiến hóa rồi đã phát sinh ra hai việc quan trọng: là sự Quan-lệ, người ta có hai tay, hai chân, hai mắt hai tai, các thứ về đến theo lối lý, thường thường là quan-lệ, nghĩa là đẹp đẽ. Phạm các nét hoa, rút đơn giản, để thừa điều kiện đó mà vẽ ra. Là như ở khoảng giữa hai con mắt, có một cái mũi, cái thứ về thường thường theo cái trong thái lý. 20 Giản-đơn, vì như sự ho-hấp của chúng ta, có thể có hấp. Mạch máu của chúng ta, một nhảy một dừng là có qui-tắc. Do đó mà suy rộng ra, dĩ nhiên có qui-tắc, khiến vũ trụ qui-tắc, âm-diện có qui-tắc, những nét hình thủy ba mà chúng ta vẽ ra cũng có qui-tắc. Hai điều kiện lý đến đó rồi về đồ ăn mà sinh ra. Do những nét hoa rút đơn giản tiến dần mà làm đến khắc, rồi tiến mà thành ra đồ ăn, đó là đại phái cuộc tiến hóa của mĩ-thuật. Bước 6 của người già đàn ông, cũng là do hình thức rút đơn giản mà dần dần tiến hóa. Thời kỳ trước hết, phỏng ở của họ dùng hai tay gõ mà dựng nên, một mảnh trên, một mảnh dưới, lên rồi bôi, bên phải ở, dùng gỗ vẩy lên, rồi phương pháp kết trái mới phát minh.

Chúng ta nói về mĩ-thuật, dần dần là nói về cái đẹp của thân thể, thì là cái đẹp của ý-phục, cái đẹp của các đồ dùng, cái đẹp của nhà cửa. Do cái đẹp về nhà cửa tiến hóa, rồi dần dần tiến hóa những công điện rồi cao lên và sự hóa mỹ. Cái đẹp về thân thể và cái đẹp về ý-phục là những cái đẹp về thân thể người ta, không thể là người đẹp lập. Đồ dùng

và nhà cửa là cái đẹp là thân thể người mà đẹp lập. Kiến-trúc rất đẹp ở Trung quốc là cung-diện, kiến-trúc rất đẹp ở phương tây là gác đường. Đến đời gần đây, các thứ kiến-trúc đẹp nhất nên kể trường học và viện bác vật. Theo kế đó mà xem, cuộc tiến hóa của mĩ-thuật, đã do từ cái đẹp có rãnh biển nên cái đẹp càng chung. Lại còn có một thứ đẹp độc lập, như các tượng đồng, tượng đá đều thuộc về loại này. Ở Trung quốc cũng có thứ đẹp ấy, như tranh Chu Công phụ Thánh-vương, tranh Không-lữ kiến Lão-tử. Có thể nói là những tranh vẽ về lịch-sử, ngoài ra lại có những bức thần-họa như tranh Phục hi đều có những màu sắc thiêng liêng. Sau khi mĩ-thuật đã phát đạt, phạm các thứ rất đẹp, đến phải đưa vào các vật quán, không được giữ làm của riêng. Thời kỳ trước khi người ta chú ý về cái đẹp của cá-nhân hoặc về cái đẹp ở nhà thờ. Sau khi mĩ-thuật phát đạt mới chú-trọng đến cái đẹp công-cộng, như các nơi đô thị ở các nước, đường xa và các nơi công-cộng, đều làm một cách hoa lệ, mọi cách là chính lý tượng, đó mới là cái yếu-tố của mĩ-thuật. Mĩ-thuật lúc đầu là thi ca, âm-nhạc, thứ là tiểu-diện, thứ là văn-từ. Lại thứ nữa biến thành ra: một là thi-từ, một đường có đẹp cũng có âm-diện; hai là thần-thoại, như văn ngụ ngôn Liêu-rai, ba là tiểu-thuyết như các tiểu thuyết đời Đường, truyện Thụy-hử đời Nguyên, truyện Hồng-lâm-mộng đời Thanh, bốn là Hí-bán đời Chu dùng như các tam bi bản, về sau biến làm các bản trường thiên. Đó là đại khái về sự phát triển của văn học thì ca, nhưng văn học thì ca

đều do học khiến về phát triển mà ra. Sự phát đạt của âm nhạc, buổi trước hết dùng hai miếng gỗ đánh vào nhau thành tiếng, thứ nữa dùng da thú căng trên miệng một thứ đồ nung, cầm que đánh ra tiếng, rồi lại dần biến thành ra âm nhạc lớn tiếng.

Nói tóm lại, mĩ-thuật do giản mà phiền, do tư mà công, có thể chia làm hai bộ:

1) Tinh mĩ. Cái đẹp này, dần dần là bản thể người là mà tồn tại, dần dần do tư biến làm công, thì giới càng văn minh, cái đẹp về thân thể và riêng có càng đơn giản.

2) Động mĩ. Do đơn giản biến làm phiền-tạp, chia loại rất nhiều, như đồ họa và âm nhạc đều có nhiều chủng loại. Nếu đem các thức tiếng đồ ở trong nhà, sẽ mất hết nguyên lý của vẻ đẹp. Các thứ ấy đem về vào nơi công-cộng, yếu-tố của cái đẹp vào giữ được còn. Như có thể âm-cáo các đẹp riêng đến biến nên những cái đẹp chung, đó mới là cái mục đích của mĩ-thuật!

SỐ-BẢO

25 12 44 về có bản

Cá-nhân và Xã-hội

hay là

CON ĐƯỜNG GÃI - PHÒNG CÁ - NHÂN

Tiêu-lưu của P. N. KHUÊ

(TRONG TỪ SÁCH TÂN VĂN-HÓA)

Chủ-nghĩa cá-nhân có giá-trị gì không? «Đời đoàn-thể» có giải-phóng được cá-nhân không? Muốn phát-triển cá-nhân, phải làm thế nào?

— HAN-THUYỀN —

N° 71, TIÊN TSIN — HANOI

Giấy Phức-Mỹ

204, rue St-Coton Hanoi



Đã được lòng danh khắp Đông-dương ĐEN, ĐỎ, VÀ

Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi (có catalogue kinh điển)

HÀNG TRẮNG KHÔI SÂU THƠM MIỆNG vì dùng thuốc đánh răng GLYCERINA

GIÀ MUA BẮC

Mỗi gói	0.980	
Bà-ly, Trung-ly	52.00	135.50 0.980
Nam-ly, Cao-mán, Al-lau	55.20	10.20 11.20
Ngọt-quen và công-ty	70.00	35.50 22.40

Mua báo phát triển trước mặt đất xin gửi TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT, HANOI

Phủ-thị Xuân

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Quân Trịnh vào đây, cốt đánh kẻ cứu địch là chúa Nguyễn, chứ không phải Tây-sơn, nay được Tây-sơn tự động quy-thuận thì còn gì hay hơn. Nhất là Hoàng-ngũ-Phúc đang có ý cướp lấy tất cả đất Gia-dinh của chúa Nguyễn, lại nghe tiếng anh em Nhạc là anh hùng hảo-hồn; nay Nhạc xin về hàng, mà sự hàng ấy đem lại cho quan Trịnh được ba đất: Quảng-nghia, Quy-nhơn, Phú-yên; khỏi phải mất công đánh chác gì, còn thêm binh-lực Nhạc đi mở đường cho mình vào Gia-dinh là khác. Vậy thì thu-dụng anh em Nhạc chính là một việc lợi to. Ngũ Phúc bèn làm biểu xin chúa Trịnh phong Nhạc làm chức Tiên-phong tướng-quân, Tây-sơn hiệu-trưởng.

Trịnh-Sâm trả lời bằng lòng ngay và sai người gấp đem sắc chỉ vào nam, Ngũ-Phúc tiếp được thủ-sắc của Trịnh cho tiện nghi hành-sự, liền gọi người mặc-khách tin dùng là Nguyễn-hữu-Chính, giao cho công việc đi sứ Tây-sơn, đem cờ và kiếm ấn vào phong Nguyễn-Nhạc. Một mặt truyền lệnh cho quân-sĩ đóng lại ở Châu-ô, không được tiến vội.

Nhạc khéo vô-vinh che đậy, đến nỗi Nguyễn-hữu-Chính có tiếng là người thối-mắc khôn ngoan, mà khi phụng mệnh đem sắc vào phong ở Quy-nhơn trái thàng không biết gì về nội-tình Tây-sơn.

Xong việc hàng Trịnh, khỏi lo đối phó mặt ngoài, Nhạc liền xoay vào mặt trong xin hàng chúa Nguyễn.

Chinh vừa lên đường trở về Quảng-nam Nhạc lại sai Phan-văn-Tuế đem lễ-vào Phú-yên xin quy-phục Tống-phúc-Hiệp.

Ông này vốn là dòng-dõi họ Tống ở Thanh-hóa đi theo chúa Nguyễn-Hoàng từ khi mới được phong vào trấn thủ Thuận-Quảng, dờ dờ nổi nhau làm tướng và độc lòng trung nghĩa với họ Nguyễn. Năm trước, từ Phú-yên vào Bình-thuận đã Tây-sơn chiếm mất, ông đứng ra phải cớ cần vương, cử-hợp dân-chúng đánh đuổi quân giặc, khôi-phục thất-địa và chống giữ ráo riết ở khoản Diên-khánh, chặn đường Tây-sơn không cho tràn-lấn vào.

Tuy nghe tin quân Trịnh đã lấy Thuận-hóa và Định-vương đã bôn ba vào Gia-dinh, Tống-phúc-Hiệp vẫn không bỏ mặt trận Phú-yên, vì ông cho rằng giữ đây là giữ cả miền nam; và lại trờc mắt ông, Tây-sơn mới là quân cường-địch gớm ghê, đang phòng bị gắt hơn quân Trịnh.

Nay bỗng nghe có sứ Tây-sơn sai vào, thoạt tiên ông lấy làm lạ, sau bắt giặc sinh nghi.

— Quái lạ! Mình với Tây-sơn vốn là cứu-địch một sống một chết, tự nhiên nó sai sứ vào làm gì?

Ông tự vấn một mình như thế, rồi lại suy nghĩ hay là Tây-sơn đã hợp binh với Trịnh, muốn vì Trịnh dụ thuyết chiêu dụ ta chăng? Có lẽ việc Tây-sơn vừa mới giao thiệp với Hoàng-ngũ-Phúc, ông có nghe biết tin tức ít nhiều.

Muốn tỏ ra uy lực của mình, ông giận quân sĩ, bày binh trượng cờ quạt, cực kỳ nghiêm túc, rồi mới tiếp sứ Tây-sơn.

Vừa trông thấy mặt sứ, Phúc-Hiệp mắng hỏi phủ đầu, thái-độ hết sức khinh ngạo, chẳng thèm đứng dậy đón tiếp gì cả:

— Thằng đạo-nhơn kia! Mi vác mặt vào đây, muốn khua ba tấc lưỡi làm thuyết-khách cho quân giặc Tây-sơn phải không?

Ông nói và đảo mắt chung quanh, dường như muốn bảo sứ Tây-sơn rằng: Mi hãy xem quân-gia khí-giới của ta hùng cường là thế đấy!

Phan-văn-Tuế, chợt mắt, người xấu, nhưng là một tay mưu-sĩ của Tây-sơn, vốn tính can-dám và có khẩu-tài, cứ việc ngang nhiên đi vào, hể mắt nhìn gươm đao quân lính hai bên với dáng điệu

khinh-khinh, coi như vô vật, tiến đến tận trước mặt Phúc-Hiệp, không chèo không hối, cười gằn và nói:

— Cháo ơi! Ở đời có kẻ chết đến sau lưng, mà còn đem những thứ dao mổ trâu và chọc tiết lợn ra khoe; khoe, lại dám thịnh-khi nạt-nộ thiên-hạ mới kỳ chứ!

Phúc-Hiệp nóng tính như Trương-Phi, nghe nói mĩa mai không chịu nổi, đứng đứng giận dữ, tuốt gươm đứng phắt lên diềm vào mặt Tuế, nói rất hung hăng:

Mi... Mi bảo ta chết đến sau lưng à? Bộ thầy trò Tây-sơn nhà mi dám vô đây nhò được lòng chân của ta thử coi!

Không giận, không kinh, không sợ, Phúc-Hiệp chỉ cười nụ, vừa khoát tay, vừa nói, trở vào thanh gươm Phúc-Hiệp đang múa men đe dọa:

Ài sợ thứ dao đâm bà bồ càn ấy, tại sợ, Tề này coi chẳng mùi vắn gì đâu!... Tướng-quân có lòng tốt, làm quả cho Tuế đem về cho cháu đào giun chọt cang hay, không thì hãy bỏ nó vào tráp giầu kia rồi sẽ nói chuyện!... Phải tôi bảo tướng-quân chết đến sau lưng mà không tự biết đấy!... Sự thật

không phải như thế hay sao? Nếu như mấy tháng trước, Tây-sơn chúng tôi không đánh gần quân Trịnh ở vùng Cẩm-sa; nếu như chúng tôi không có lòng trung nghĩa với nhà chúa, mà hiệp mưu với Trịnh, mở tung đường Quảng-nghia Quy-nhơn cho quân Bắc-hà tràn vào, vậy thử hỏi xem hôm nay tướng-quân có còn ngồi yên ở chỗ này mà bỗng nạt nộ tôi và khoe võ-tư với tôi hay là không?



Như vậy lời Tuế nói có lý, Phúc-Hiệp cười tại đầu gối:

— Nhưng mà nghe như vừa rồi thầy ở nhà người có giao thiệp với quân Trịnh kia mà?

Câu hỏi ấy chỉ tỏ ra Phúc-Hiệp cũng khéo do-thăm nhất cử phát động của Tây-sơn; giả như người khác nghe nói trúng vào tim đen của mình như thế, tất phải, lưỡng cố, nhưng, Tuế là, tay ngoại-giao giỏi, thân nhiên đối đáp:

— Tướng-quân có tai mắt để ở bên ngoài cũng khá lắm đấy, nhưng mới biết được một, chưa biết được hai... Thật sự, quân Trịnh sai sứ vào chiêu hàng Tây-sơn thì có; họ ước hẹn cùng nhau chia đất chúa Nguyễn, nhưng mà chúng tôi không nghe.

— Là vì?... Phúc-Hiệp ngắt lời Tuế và hỏi.

— Là vì chúng tôi nghĩ quân Trịnh là giặc, còn chúng tôi đối với chúa Nguyễn, dù sao cũng là con cháu, ngọn rau tức đất, ăn nặng bấy lâu, không lẽ nào quên vua bố nước cha mẹ, đi công răn cản giặc nhà cho đánh!

— Vậy bây giờ các ông định ra thế nào? Phúc-Hiệp đổi động, ón-tồn, mời Tuế ngồi đàm-đạo và đuổi cả giáp-sĩ lui ra. Tuế thấy Phúc-Hiệp trịnh-kê rồi, cũng-chắc nói:

— Chú tướng Tây-sơn chúng tôi chỉ vì nặng lòng trung-nghĩa với nhà-chúa ta mà từ-khước quân Trịnh, cho nên sai tôi vào đây thuyết-minh lợi-hại, muốn cùng tướng-quân giảng-hòa hợp-bình, cùng nhau đánh đuổi quân Trịnh là quân giặc chẳng, để khôi-phục Phú-xuân, đứng lại nghiệp chúa.

Phúc-Hiệp chưa kịp nghĩ, kìa pà ra sao, Tuế đã nói tiếp, có vẻ hăm-dọa bằng danh-nghĩa:

— Nếu tướng-quân cố-chấp không nghe thì chúng tôi thế tất phải đổi phò-quyết-tiết, kỳ cho được việc mới thôi.

— Các ông sẽ đối-phó ra sao, có thể nói trực-tình cho tôi biết không?

— Lúc bấy giờ có lẽ chúng tôi không từ chối mượn thêm sức quân Trịnh để đánh trờng-quân đến cùng.. Vì tướng-quân phạm tội phản-ban-triều-dinh... Vì danh chính ngôn thuận hiện nay ở phần chúng tôi.

Nghe nói mấy câu sau chốt, Phúc-Hiệp đỏ mặt tía tai, lại muốn sừng sộ:

— Ai! Ông này dám nói phản-ban-triều-dinh là tôi và danh chính ngôn thuận ở phần các ông?

— Phải, sự-thế xoay đổi, hiện nay việc thật là thế đấy! Tuế đáp một cách ung-dang như thường. Vì sao? Vì mục-dịch chúng tôi, khởi binh là cốt tôn-phù Hoàng-tôn Dương, mà Hoàng-tôn Dương đã được chúa Định lập làm Đông-cung trực khi ngài bốn-ba vào Gia-định, và hiện thời cũng-cung đang ở trong quân Tây-sơn đánh tôi, chấp-chường binh-quyền. Chính vì việc lớn của Đông-cung của nghiệp-chúa, của nhà nước, tôi đi vào gây. Như thế rõ ràng chúng tôi có danh chính ngôn thuận, mà nếu tướng-quân cự-mệnh, thì chẳng phải phản-ban-triều-dinh là gì?

Phúc-Hiệp ngẩn người, lặng lẽ ngâm-nghĩ giây lát, gật gù và nói:

— Lời ông nói rất phải. Nhưng việc tôn-phù Đông-cung lấy gì làm bằng-chứng cho tôi trông thấy chẳng?

— Điều ấy có khó gì? Tuế đáp. Nếu tướng-quân không tin thì xin mời quí bộ ra Quy-nhơn mà xem. Không thì tướng-quân phái ai là người thân-tín cùng đi với tôi; tôi cần trở về phục-mệnh, kẻo Đông-cung mong-đợi.

— Nếu quả như lời ông nói, thì tôi rất sẵn lòng cùng các ông cộng-sự cần-vương.

(còn tiếp)
HỒNG-PHONG

ĐƯA CON GIAI

TRUYỆN NGẮN của HỒ DZÍNH

Chú Văn, quê ở tỉnh Quảng Tây, Chả thường nói đến quê hương mình với một vẻ kiêu hãnh lộ ra mặt:

— Ở bên Cobang Sây, già, chề, lớn, pé, lên pit pân sáng hắt. Vừa nói, chú vừa cầm lên cây dóc, gác đỡ bóng nhẵn vì sự có sát lâu ngày. Chú Văn đi bán thuốc ở — như kiêu cầm cây súng thật. Lũ trẻ con bụng ông, có đứa không mặc quần, có đứa đóng khố, cũng một loạt dăm vòng vây chú ra, kháo nhau:

— Gai khố chú nó bán cho đi, bay ạ.

Một thầy nhieu, chừng là chân khóa sinh đã ở qua tỉnh, tạt vào đám đông, làm ra vẻ thạo, dùng một thứ tiếng tàu nửa mùa hỏi chú:

— Ê chú, «n! mại mần dề»? (Chú bán cái gì?)

Chú Văn khinh mạn, nhìn con người dám xâm phạm cái tình hoa ngôn ngữ của nước chủ, trả lời bằng thông:

— Pán-thô... óc!
Thầy nhieu, tưởng đã hỏi chuyện, hỏi luôn:

— A mại... à mại... mại... mần dề mần?

Chú Văn không chịu được nữa, vung tay ra, hiệu báo nhieu xé ra:

— Ở, không pit nói tiếng tằm mà cũng nói. Tỉ!

Rồi không câu để ý đến những tiếng chửi rửa lưng búng chửi thầy nhieu, chú lặng lẽ quay gánh vào tròng lằm, kéo dài cái tiếng rưu lạnh lùng và buồn bã trong bầu không khí chờ đợi một tiếng gà gáy bán trưa: «Thô... ô... ôc ô! Thô... ô... ôc ô!»

Chú Văn đã hơn một lần lập gia đình trên đất Việt, đã hơn một lần, con người đó buồn cái thạch thú của ái tình với một người đàn bà, Chú không kén. Nhưng chú đã lằm. Người thiếu phụ xuất thân từ một gia đình không quý giá. Nào trái tréo mắt một lớp phấn rẻ tiền và có một cách phục sức đáng diêm, lằm lỏ.

Giọng nói của người đó thì tuyệt. Nó ngọt và trợn, ngọt êm ru trong lỗ tai của chú Văn chưa được ai rết cho nhần d.ư.đang và nặng, nín như thế. Chú Văn mê m. V. chú ngồi lên dài chú hai chân ông đưa, vừa ôm chầm, vừa bảo:

— Mình sẵn cho em đồng hồ tay nhé! Mình mua cho em cái kiềng vàng nhé! Em yêu mình quá, mình là t. quá! Người Tàu hồ dề m. ai được như mình?

Chú Văn thấy mình được nịnh nọt, dề kiêu. Chú hôn má vợ mà bảo:

— A! tiếp với mình, muốn mua gì cứ bảo!

Muốn được sống gần gũi với vợ luôn, chú sắp sấp thuốc lá, mủ mội của hàng tạp hóa, với số vốn ba nghìn đồng, để sự chú trọng. Ở với nhau được gần hai năm, một hôm chú Văn số, rớt, hỏi vợ:

— Sao hai năm rồi, mà mình không có con, là vì gì cả hả?

Vợ chú chưa yêu chú, làm ra vẻ thẹn:

— Để cũng có lúc chứ! Để muốn thì để được ngay đấy! Thế mình muốn em để con trai hay con gái nào?

Mãi chú Văn long lằm sáng:

— Con trai! Tôi chỉ thích có đứa con trai, cho nó nghiệp.

Rồi như lo lắng vì sự tuyệt vọng của mình, chú chỉ bụng vợ, bảo bằng que:

— Tàn pà Ác-nam lằm tề quá!

Vợ chú thì cười. Và một hôm, lằm lúc không ngờ, thân vận tất cả của chú bỏ hơi nước mắt của người yêu, thạch thạch. Chú Văn nằm ngủ, giật mình, thấy hai đôi mắt chúng quàng, nhìn hòm tiển đã mở rộng, rồi trở vào, ngồi xuống ghế, ném ra mấy tiếng nguyền rủa:

— Mẹ nó, ăn cắp của ông!

Lòng chú Vân ngo ngáy, miệng mồm. Những giọt mồ hôi đầm đìa trên trán chú. Tay chú nắm chặt lấy thành ghế như muốn bóp nát gỗ ra. Bỗng chú đứng phắt dậy, giắt cái ảnh của người vợ bất nhấc treo trên tường, ném mạnh xuống đất. Một tiếng «choang» đập vào không khí, lạnh lẽo và dữ dội. Chú Vân trở vào phòng nằm, tay vất lên trần...

Từ ngày đó, chú tai bắt đầu quay gánh thuốc ở trên những con đường cũ. Bỗng chú nhận lúc lên tới giữa những tiếng gõ cửa thành phố, còi còi, buồn bã, như một niềm xa vắng đau đớn. Chú ít nói đi. Tâm tình vẫn lại. Giải đất Việt-Nam, với chú, chỉ là nơi để chú doanh nghiệp, hết là nơi mà chú tưởng đến rầy rập tình. Trong câu chuyện của chú với vài người quen, lần vào đôi lời bàn trách:

— Người tôi tôi lắm, xấu lắm!

Có người bảo chú:

— Xấu cũng từ từ một chút. Ai bảo chú lấy phải một con cò đầu dỏ.

Chú Vân vẫn lắc đầu, dường như chú đã quên tất cả mọi người.

— Thế chú nhất định không lấy vợ nữa à?

— Ôi dào! Không phải! Sao này hay này, bây giờ thì tương ghét chúng nó lắm.

Nói vậy, nhưng nhiều lúc chú Vân thức mãi, suy nghĩ. Chú muốn khạc nhổ lên

đũa yêu, nhưng rồi yêu vẫn tìm đến chú. Chú hiểu một cái gì cần lắm cho sự sống hằng ngày.

— Xấu thật, cái gì lại cứ phải ăn cắp mới được chứ!

Chỉ lớn của chú không hề bị hao hụt vì sự thử thách đau đớn của tình đời. Mặt chú vẫn sáng. Trán vẫn cao. Trên vai vẫn dề nặng cái vốn liếng xê dịch hằng ngày bằng đủ các thứ thuốc. Có lúc chú ở Hanoi, Hải-phong, lúc ở Vinh, chuyển dịch từ nơi này đến nơi khác trên đôi dép da trâu cứng đơ. Cảnh sắc của đất nước Việt-Nam biến hết ra cây cối, lá bạc. Mưa nắng không đem lại vị trong lòng khách giang hồ, vì lòng khách giang hồ không phải là lòng nghệ sĩ. Tâm-hồn tha hương khó-khăm đó đã mở cho người ta thấy cái rần rỏ, lạnh-lẽo của mình khi có người hỏi về phong cảnh của những nơi khách qua:

— Ôi! Tệp cái gì! Tôi điếc lắm!

Và, phải lớp bụi đường bám vào quần áo, khách phải lau chùi miệng:

— «Mẹ nói Pét! Pét! điu quá!

Ở những nơi chú Vân đi đến, người ta thăm thì khác nhau:

— «Khách Tàu ô» đi tìm vàng đấy. Kia, trông con mắt sáng quắc của nó cứ hướng về đỉnh núi. Kia, nó lại đưa tay chỉ cánh đồng!

Có người không chịu được sự tò mò, hỏi chú:

— Này chú, ở làng chúng tôi liệu có nhà vàng không?

— Dìu vàng? Dìu vàng ở đâu? Tại khố... ông pit!

Không sao; người ta cứ gán cho chú cái tên «khách tìm vàng», mặc dầu chú chỉ là một họa thư ông chịu cảnh hàn vi ban đầu như bao nhiêu bạn đồng bang khác, trước khi ra giết lấy cái địa vị to tát về tiền tài.

Hai năm qua, Vết thương tình yêu đã thành sẹo. Chú Vân là chủ một cửa biếu cao lầu. Những phút nhàn rỗi ngồi soạn quây thu tiền; chú Vân đã có dịp ngắm kỹ mình. Chú Vân đã bốn mươi hai tuổi. Bỗng chú in già nua lên nếu kính của ta bành ngoi, một chiếc hàng có độc, chênh lệch như một giảng hạ tuần vùng mạt ngược. Ý kiến lấy vợ lẽ ra trong óc chú, khiến chú phân vân. Từ thời xa, không lớn hình ảnh một người vợ bạc bẽo, đầy xéo lẻo cơ nghiệp của chú. Nỗi mong ước có một đứa con trai kế nghiệp của chú, thấy nó khờ khạo và chưa chắc làm sao! Nhiều lúc, tẻ bạc trở nên vô nghĩa đối với chú, vì đời chú không được tìm áp trong cái hương khói thiêng liêng của một gia đình «hàn mạt».

Chú Vân nhìn về nước Tàu. Nước Tàu xa lắm. Gió Giang-Nam. Mây Hồ-Bắc. Tất cả trải ra địa bàn, như một nỗi buồn rộng lớn, làm ngấy lên một cái gì lạnh lẽo, rét mướt vô cùng!

Ở nơi xa đó, chú Vân nhớ mang mang còn rung động cái hình bóng yếu ớt, hồn hèn cái hơi thở gần tàn của một người vợ Tàu già bằng tuổi chú. Người vợ đó yếm phận ngày ngày chần chịt con lợn nái, trông trọt mấy ruộng khoai ngoài vườn, không hy vọng gì còn được chồng yêu nữa, vì không cợn, vì già, vì... xa chồng lâu ngày lắm. Những bức tường cao và đầy hàng hai thước, chắc nịch, âm thầm, nắm xuống đời vợ chú Vân những lớp bóng nặng trĩu, lẫn át chút sinh khí yếu ớt của người đàn bà tuyệt tự kia. Đôi khi, chú Vân ngoài lại với tình tạo khang về chều, ở quê cũ, bằng một bức thư đầy giọng phàn nàn, oán hận:

«Từ ngày quê hương vĩnh biệt o thâm thoát mười thu o lất dạ nhớ thương o đêm ngày vương vấn o nhưng vì chỉ bình sinh chưa đạt o nguyên vọng chưa thành o khó liệu ngày về cố quận o Mong rằng chút tình hương lửa o vị Kẽ muốn xa o chầu chầu»

«Từ ngày quê hương vĩnh biệt o thâm thoát mười thu o lất dạ nhớ thương o đêm ngày vương vấn o nhưng vì chỉ bình sinh chưa đạt o nguyên vọng chưa thành o khó liệu ngày về cố quận o Mong rằng chút tình hương lửa o vị Kẽ muốn xa o chầu chầu»

«Từ ngày quê hương vĩnh biệt o thâm thoát mười thu o lất dạ nhớ thương o đêm ngày vương vấn o nhưng vì chỉ bình sinh chưa đạt o nguyên vọng chưa thành o khó liệu ngày về cố quận o Mong rằng chút tình hương lửa o vị Kẽ muốn xa o chầu chầu»

chợ miếu đường o trọc bờ miếu thượn o vắn...vắn...» (1)

Nhưng con người thuộc lòng những danh từ khiếm tốn, hương lửa đầy lời, liệu có còn trong thâm tâm chút tình gì với người vợ cũ?

— Tôi Phải lấy một con tàu pà nào cho nó to mới được! Gai lì không thể cho tiền của này về tay người khác được!

Chú Vân tình tưởng, thấy rằng phải đàn bà đẹp thì bắc đờ, vì đàn bà đẹp phải qua tay nhiều người khác trước khi rơi vào đời chú. Chú không chịu được sự

(1) Bức thư đầy những khuyên răn.



lãng mạn về tình cảm, không chịu được một cảnh phàn phúc thứ hai, chú Vân chỉ nghĩ đến một người đàn bà để là một đứa con. Nhân sắc vắng mặt cũng chẳng sao, giấy thiêng liêng nói giới đời mình mới đáng quý.

Người mới thứ nhất được chú nghĩ cho biết ý-kiến lấy vợ, đập tay xuống chiếu một cái mạnh, nhìn chú, rồi nói một cách lừ lừ:

— Hai của chưa! Sao lại không bảo người ta từ trước! Cứ đi mà ngắm trong lòng nhà này! Muốn lấy người trạc bằng bao nhiêu bạc?

— Lou, bé khờ... ông cần.

Có lẽ trước là tôi! Bà mới nghĩ ngay đến một người quen biết. Đó là người vú em bà nuôi dạy trước, nay đã về quê, và góa chồng. Bà bảo chú Vân:

— Con này không đến nổi! Già lắm là ha: năm, thế nào «chứ thêm», cũng có con. Chớ sợ con đàn đàn lữ, rồi lại oán trách già này vùng tay se duyên thôi!

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

19

Một lễ kỷ-niệm đầy ý nghĩa:

NGÀY KỶ-NIỆM VUA TRẦN NHÂN-TÔNG

Nhân dịp ngày nhập-tịch (mùng một tháng một (ta) Vua Trần-nhân-Tôn 1257-1308) Hội Phật-tử Việt-Nam (Union de Jeunes Bouddhistes Annamites in Tonkin) có tổ chức tại Chùa Phổ-Giác tức Chùa Tàu ở phố Lý-thường-Kiệt một lễ rất trang nghiêm để kỷ-niệm công-đức Ngài là một vị Thánh tổ đạo Phật ở Nước Nam và là một vị anh-hùng cứu quốc.

Trần-nhân-Tôn là một vị đế-vương xuất gia thành đạo, chẳng những các hàng Phật-tử phải tôn kính, nhưng và các bậc vua chúa, các vị tướng lĩnh, các vị quan lại cũng phải kính lễ, ngưỡng mộ.

Phật-giáo về đời Trần rất được thịnh đạt, bởi đó Trần-nhân-Tôn đã hấp thụ các giáo lý siêu huyền, những tinh hoa của triết lý Đạo Phật mà gây một sức mạnh để duy trì nền-thần của nước Việt-Nam trước sự tấn công của quân Nguyên-mông. Ngài đã lãnh đạo dân chúng đánh đuổi quân Nguyên-mông, và nhờ thế nước Việt-Nam được giữ vững độc lập, không bị biến thành một thuộc địa của quân Nguyên-mông. Ngài đã lãnh đạo dân chúng đánh đuổi quân Nguyên-mông, và nhờ thế nước Việt-Nam được giữ vững độc lập, không bị biến thành một thuộc địa của quân Nguyên-mông.

Đạo Phật là một tôn-giáo duy-nhất tinh thần toàn-quốc dưới những đời Đinh, Lê, Lý, Trần, tức là tôn-giáo của Trần-nhân-Tôn, của vị Thánh-tổ đạo Phật về về phái Trúc-Lâm ở nước Việt-Nam ta, một vị thánh-quân minh mẫn, tài-lợi, thao-lược gồm hai, đã từng xua đuổi quân Nguyên-mông, coi sự tử-sinh tựa như lông hồng.

Muốn rõ qua quãng đời của Trần-nhân-Tôn, chúng ta xin trích một đoạn lịch-sử của vị Thánh-quân đó ở trong quyển « Việt-Nam Phật-Giáo sử-lược » của T. T. Mật-Thế:

« Năm Mậu dân (1278) Thánh-tôn lên ngôi. Thái-thượng-Hoàng, nhường ngôi cho con là Thái-tử Khâm, tức Trần-Nhân-Tôn. Nhân-Tôn là một vị vua sáng mớ đạo Phật từ thuở nhỏ. Năm 16 tuổi được lập làm Hoàng-thái-tử, ngôi cố-nhượng lại cho em, nhưng vua cha không chịu. Mỗi hôm ngài chèo thuyền trôi đi, định vào núi Yên-Tử tìm một vị thầy-sư. Nhưng đến chùa Đông-Cửu thì trời vừa sáng trong mình một mặt, một vào năm nghĩ trong một phút. Nhà sư trụ-tri ở đó thấy ngài tướng mạo khác thường, liền làm cơm thức đãi. Vua cha được tin, sai các quan đi tìm thấy, ngài liền chèo thuyền về. Đến khi lên ngôi Thiên-tử,

ngài vẫn giữ mình thanh-tĩnh, dè-dặt, tập pháp Thiền. Thường đêm ngài nghỉ ở chùa Từ-Phước. Ngài tham-học với Thủ-trưng Thượng-sĩ, nên ngài hiểu thấu đạo Thiền.

« Nhưng trong khi ấy giặc Nguyên quấy rối, ngài phải xếp việc tĩnh lễ để lo gìn giữ xã-táo. Bấy giờ giặc Nguyên là Thoát-Hoan, Ô-mã-chi hai ba lần sang quấy rối. Nhưng vua được những đại-tướng như Hưng-Đạo-Vương, Quốc-Tiến, Trần-quốc-Tồn, Trần-nhật-Đạt, Trần-thập-Tiến, Trần-khánh-Dư, Phạm-ngã-Lão, v.v. giúp, nên chàng bạo-lữ trong nước lại thái-bình.

« Nước loạn thì ngài ra trị loạn, nước yên thì ngài tại vô-nhiên cứu kinh điển nhà Phật.

« Năm Quý-Ti (1293) Nhân-Tôn truyền ngôi cho con là Anh-Tôn và lên làm Thái-thượng-Hoàng. Dạy con được ít năm, năm Kỷ-Hợi (1299) ngài vào tu núi Yên-tử, lấy tên hiệu là « Hương-Vân đại-dầu-đà »; tập trường-giảng pháp độ tăng, môn đồ liền tụ tập đến trước sau có hàng vạn. Ngài là vị khắp nơi, sức dân-gian hay phá các dâm-tử và thuyết pháp, khuyên dân làm việc thiện-tiện. Tiếng là trụ-tri ở núi Yên-tử mà ngài thường đi khắp như gió, nên dân-gian gọi là « Thánh-ngài chèo thuyền ».

người có tư-thần-tin. Trong sự kỳ-có Pháp-Loa thuyết-sư là thần của hoa cỏ. Thuyết-sư thường bạch ngài rằng: « Tôn-Đức bảy giờ xuân thu đã qua, mà cư-xung pháp-muôn tuyệt, vậy và sự-khổ như vậy, lo khi nóng lạnh hải kỳ, thì mau dạy Phật-pháp trong cây vớ đầu? »

Ngài liền dạy rằng: « Thời-tiết sắp đến nơi rồi, ta còn còn đợi ngày giắt thoát nữa thôi.

Được ít ngày, ngài về thăm bệnh bà chị là Thiên-Thụy công-chiếu. Khi trở về núi đi được nửa đường, ngài gặp mấy người đi để lảng.

« Ta muốn lên am Ngọa-Vân mà sức chân yếu quá, chỗ trú cuối cùng của Ngọa-Vân, ở đây ngài tự xưng Trúc-Lâm cư sĩ và lập ra phái Trúc-Lâm.

« Đại-tử bạch: « Để-lư chúng tôi xin phò Tôn-Đức đi.

Ngài liền để cho đệ-tử đi lên. Khi đến am Ngọa-Vân, ngài gọi Pháp-Loa thuyết-sư đến cuối mà bảo rằng:

« Ta sắp đi đây: Pháp-Loa thuyết-sư bạch: « Tôn-Đức đi đâu hầu giữ?

Ngài liền dạy một bài kệ: « Nhất-thế pháp bất sinh, « Nhất-thế pháp bất diệt; « Nhược năng như thị giải, « Chu Phật (hương) diệt tiền, « Hà như lại chi hậu.

Đại-khai nói: « Hết thấy các pháp trong thế-gian vốn không sinh, diệt. Nếu hiểu được như vậy, thì Phật-thương hiện ở trước mặt, chẳng có đi đâu mà cũng chẳng có lại đâu cả.

Nói vậy rồi, ngài dạy Pháp-Loa thuyết-sư hết mọi việc về sự truyền-bá Phật-pháp. Ngài ngồi chấp tay mà hóa. Pháp-Loa thuyết-sư liền làm lễ rồi rước ngài lên hội-đàn, Vua Anh-tôn cũng cùng các-thần đem long giá rước ngài về an-ở ở Đức-Lăng và xây tháp ở chùa Váo-Yên núi Yên-tử, lấy tên là « Huệ-Quang kim-tháp » và dùng tên hiệu là « Đại-thánh-Trần-triền Trúc-lâm đại-dầu-đà ».

« Xét Tuyền-tôn ở là « núi ở Bắc (thị) đông hơn - còn tu truyền đến nay là đạo ở phái Yên-Tử. Phái Yên-Tử được phát đạt là do Trúc-Lâm tam tổ đứng đầu, mà Trần-nhân-Tôn chính là đệ-nhất tổ vậy.

Ngài tịch vào năm Long-thư (tức 1308), thọ 51 tuổi.

Một việc xưa nay chưa có đoàn-thể nào tổ chức - trừ một vài làng vùng Đông-Trần-Hải-duong là có tiếp cận núi Yên-tử, có theo tục lệ kỷ-kỷ-nhất đạo vua Trần-nhân-Tôn thì làm lễ giỗ tổ, ngoài ra chỉ mấy ai lưu ý tới, vì thời-gian làm mộ-trị là - nay hội ở Phật-tử Việt-Nam đã có sáng kiến tổ-chức ngày kỷ-niệm những bậc tiền-vương đã có công lao gây dựng giữ gìn non sông đất Việt, xứng đáng là một việc hay. N. V. H.

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được: « THỜI LỄ MẬT của NGỖ BÍCH SAN; ĐUA HÓA THẬT của HOÀNG THUY và TRIỀU TÔN. - Hai cuốn sách loại « Hoa xuân », giá mỗi cuốn 50.

DUỐI RANG THÔNG

(tức thuyết) của NGUYỄN ĐÀN GIÁM, do ĐUY TÂN THƯ XÃ, in lần thứ hai, giá 5 p. Xin có lời cảm ơn các nhà in sạch và giới thiệu với bạn đọc.

WEN LAI MUA NGAY

ÁO TRICOTS PULL'OVERS MẮC RẾT giá hạ, với nhiều hàng Hissu đẹp thay lên để may manteau các bà HÒA-HỢP - 108 HANG TRÔNG - HANOI, GIẤY NÓI 448

EROS VIRGINA Xi-ga nhẹ, thơm, êm-dòng; dùng thay thuốc lá rất lịch-sự và tiện-lợi. Bán ở khắp nơi. Bán buôn tại hàng PHUOC-LAI 87 Route de Hue Hanoi - Điện-quang 974

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Những võ công oanh-liệt của nhà Hồ...

(Tiếp theo trang 6)

ngày không nên ở lâu. Khi Nguyễn Hữu Nguyên đem quân đi đánh Chiêm và Chư, chuyện lại, Quý Ly bên mình đi, còn để làm gì. Nhà Hồ chỉ làm vua, có bảy năm mà trong khoảng bị rằm đầu ba lần cái đại quân đánh Chiêm, quân định giết cho được nước Chiêm, đem vương họ cũ về phía Nam tại nước Chiêm, có thể thành một nước lớn được. Còn biết làm đối với quốc gia của họ Hồ không phải là không có vậy.

Hai lần chống với quân Minh

Vua nhà Minh từ khi thấy nhà Trần suy yếu, nhà Hồ lên thay, đã có chí muốn đem quân đi đánh Chiêm, Chiêm, nhà Hồ đến sai sứ sang cầu cứu với nhà Minh xin nhà Minh đem quân đánh nước Chiêm, vua Minh Traian Tể mới quyết ý Nam xâm. Mùa hè năm 1406, quân Minh Khôi đại quân, hồi tháng tư, nhà Minh bắt chính Nam tướng quân, bắt quân Đế quốc Hoàng Trung, bắt 10 vạn quân tinh, Quảng-tây, sang xâm lấn bờ cõi nước ta. Bề ngoài thì quân Minh tuyên bố là họ không xâm lấn nhà Hồ là con cháu nhà Trần và nước làm vua, nhưng thực ra thì quân Minh chỉ có mục đích chiếm cứ đất đai nước ta mà thôi. Sự dĩ có chuyện Tể-tiền-binh là vì trước đây một vị cựu thần nhà Trần là Bùi bá Kỳ lần sang tận kinh đô Tàu cáo với vua nhà Minh rằng chỉ con Quý Ly đã đổi vua năm vị, và xin lập con cháu họ Trần lên làm vua như trước. Minh sai Tể-tiền-binh mới liên kết với nhà Hồ thông cho ở nhà Minh và thông sang cấp người thông. Trước khi các quân nhà Minh đã sai sứ sang nước ta khuyên nhà Minh sang cứu Chiêm, nhà Minh và nhà Hồ thông cho ở nhà Minh và thông sang cấp người thông. Trước khi các quân nhà Minh đã sai sứ sang nước ta khuyên nhà Minh sang cứu Chiêm, nhà Minh và nhà Hồ thông cho ở nhà Minh và thông sang cấp người thông.

Binh nguyên tên là Nguyễn Khang, trước làm gia nô Trần, người Hôai-sư-tư, con cháu nhà Trần, sang kêu với vua nhà Minh định đem quân sang đánh nước Chiêm, nhưng bị quân Minh bắt.

Lần xuất quân này, quân Minh tuy có thắng một vài trận ở bên giới nhưng sau dần rút lui và bị hao binh tốn tướng. Tin này báo về cho Kim-lân, vua Minh Thành-tổ, các giới bên mình chỉ đại binh sang đánh nước Chiêm. Sự Tể-tiền-binh sau khi bị bắt ở Chiêm, Minh đã bắt sai Phấn, quốc Công Chấn, làm Chiêm đi tướng quân. Tể-tiền-binh nhà Minh và Tể-tiền-binh nhà Hồ, trước làm Phấn tướng quân, hai đạo quân Quảng-tây và Yên Nam 800.000 người, cùng tiến sang đánh Việt-nam. Tháng 11 năm đó (1406) hai đạo quân Tể-tiền-binh Bạch-đạo, tiến đánh đến ở bên sông do. Khi vừa đến Quảng-tây, phá Thái-binh-tại Chư-Ngã bị bệnh mất. Hàn Tam-quang, sai Tể-tướng quân, trước làm chỉ huy binh và Hồ-Xuân-chi thấy quân của Tể-tiền-binh ở bờ sông bị địch. Khi đến ở Bạch-đạo, Tể-tướng quân, Mộc-Thạch cho khắc chữ vào những bãi cát tại hồ Hồ, sau khi rút rồi thì xuống sông sông cho trôi đi. Quân ta vô được bãi cát đó có lòng chân há chính của họ Hồ không có bụng nào muốn kháng chiến nữa. Giữa lúc đó họ Mạc-Địch, Mạc-Viên và nhiều người họ Mạc đều bắt đầu chỉ huy quân Minh, tướng Minh đến thu dụng, có (còn này đến là con cháu Tể-tiền-binh) (còn này đến là con cháu Tể-tiền-binh).

Lần xuất quân này, quân Minh tuy có thắng một vài trận ở bên giới nhưng sau dần rút lui và bị hao binh tốn tướng. Tin này báo về cho Kim-lân, vua Minh Thành-tổ, các giới bên mình chỉ đại binh sang đánh nước Chiêm. Sự Tể-tiền-binh sau khi bị bắt ở Chiêm, Minh đã bắt sai Phấn, quốc Công Chấn, làm Chiêm đi tướng quân. Tể-tiền-binh nhà Minh và Tể-tiền-binh nhà Hồ, trước làm Phấn tướng quân, hai đạo quân Quảng-tây và Yên Nam 800.000 người, cùng tiến sang đánh Việt-nam. Tháng 11 năm đó (1406) hai đạo quân Tể-tiền-binh Bạch-đạo, tiến đánh đến ở bên sông do. Khi vừa đến Quảng-tây, phá Thái-binh-tại Chư-Ngã bị bệnh mất. Hàn Tam-quang, sai Tể-tướng quân, trước làm chỉ huy binh và Hồ-Xuân-chi thấy quân của Tể-tiền-binh ở bờ sông bị địch. Khi đến ở Bạch-đạo, Tể-tướng quân, Mộc-Thạch cho khắc chữ vào những bãi cát tại hồ Hồ, sau khi rút rồi thì xuống sông sông cho trôi đi. Quân ta vô được bãi cát đó có lòng chân há chính của họ Hồ không có bụng nào muốn kháng chiến nữa. Giữa lúc đó họ Mạc-Địch, Mạc-Viên và nhiều người họ Mạc đều bắt đầu chỉ huy quân Minh, tướng Minh đến thu dụng, có (còn này đến là con cháu Tể-tiền-binh) (còn này đến là con cháu Tể-tiền-binh).

công và hòa hiếu (Tể-tiền-binh) với nhà Hồ, bước lên từ quân Minh theo với nhà Hồ. Quân ta bắt lại giữ nước. Hoàng-đạo, quân Minh tiến vào thành Đông-đạo, cấp quân là sơn giả, lại làm cả con gái con nhỏ, lại từ của chi, tiến đồng đưa về Kim-lân. Đến đây là xong thời kỳ chính phục thu nhất của quân Minh.

Trong thời kỳ này, một mặt Trương-Phụ sai Tể-tướng là Lý-Sâm và Tể-tướng của quân vào đánh thành Tây-đạo còn một mặt thì đem quân, bắt đi dẹp miền Vạn-Riệp, Phá-lại và chiêu phủ các xứ Lạng-giang Đông-triều.

Hồi này quân ta theo hàng giặc làm phản nhà Hồ ngày một nhiều hơn. Đến các quan phủ Hồ và Thiên-trung công-chấn Thiên-gia công-chấn cũng đem dân tị nạn ra theo giặc. Quý-Ly và Hàn-Thương đến phải tránh về Thanh-hóa giao công cuộc kháng chiến cho Tể-tướng quân Trương và các tướng như Hồ-Xa, Bả-Mân, đến nơi (phang ha, Tể-tướng quân Trương tiến quân đến Ham-tử-quan sai các tướng chỉ huy, lực hai đường phân sông. Quân ta hồi này còn được 240.000. Quân Minh cũng chia thủy, lửa giáp công, bắt binh ta giữ hai bên bờ sông thua to thất nhiều chỉ thủy quân thoát được nhúng thuyền vận lương đều bị đắm. Trong hồi này có Bả-gang An-phá-sư là Nguyễn-bi-Chau bị quân Trương-Pap bắt được, Hi-Chen mang Phụ là tiền lệ nên bị Phụ đem g 3 đi.

Tình hình quân sự họ Hồ lúc này rất nguy ngập. Ở Bắc Tể-tướng quân Trương

thua quân còn ở Thanh-hóa thì ngày 2 quân Minh đã phạm tới Lỗ-gang, quân nhà Hồ không đánh mà tan. Cho nên họ Hồ lúc này thua quân chỉ có chạy dài. Các người khuyên nước đã mất thì vua không nên chết về tay giặc. Quý-Ly giận sai đem chém.

Đến tháng năm thì quân Minh tiến đến Kỳ-la-hải khẩu ở châu Nhật-nam (tức Hà-Hải ngày nay) đã được hơn tướng quốc Quý-Mỗ và con. Sau đó mấy ngày cả Quý-Ly, Hàn-tướng-quốc Trương rồi sau cũng cả Hàn-Thương và Thái-tử Nộn đều bị bắt người (thi ở Chi-tham, người (thi ở Kỳ-la và ở Cao-vọng-sơn được Thiên-cầm-sơn). Sau khi bình xong quân nhà Hồ, Trương-Pap bên cho đưa con con Quý-Ly và Kim-lân. Pap còn lưu lại ở đây để chờ việc hành-chiến trong các châu quận và chiếm được. Thiên-gia, người Minh cũng có ý lập con cháu nhà Trần tôn lên làm vua nhưng không ai chịu, gọi nước ta theo tên cũ là Giao-chỉ quận, đặt quốc hiệu là Đại-việt, quân Tể-tiền-binh bắt chính sứ và Bả-hình an-sai sứ gọi là làm tể để cai trị dân.

Lần thứ hai quân nhà Minh đánh nước ta từ tháng chín năm 1406 đến tháng 6 năm sau (1407) mới dẹp yên nghĩa là trong khoảng gần một năm trời. Quân nhà Hồ đã kháng chiến rất mạnh mẽ và tuy thua nhưng nhiều lần phản công làm cho quân Minh phải chật vật mới dẹp xong.

Võ-sông của nước ta dưới triều nhà Hồ xem thế không phải là không oanh-liệt vậy.

HỒNG-LAM

SÁCH MỚI

Rồng là dương

Một cuốn sách nghiên cứu về rồng và rồng là dương. Một cuốn sách nghiên cứu về rồng và rồng là dương. Một cuốn sách nghiên cứu về rồng và rồng là dương.

Sách in ở đây là một cuốn sách nghiên cứu về rồng và rồng là dương. Một cuốn sách nghiên cứu về rồng và rồng là dương. Một cuốn sách nghiên cứu về rồng và rồng là dương.

NHÀ IN A-CHAU-12 EMILE-NOLLY TEL. 1266 HANOI XUẤT BẢN

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KỲ

để làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Sáng hôm sau, các báo trong thành phố đều rớt đến bữa tiệc đó và, cố nhiên, báo La Comète hết lời tán tụng. Sao không lớn lắm, nhưng ông R. B. lấy thêm chín viên bình bút một lúc: ha ông nguyên lễ nghi viên và sáu ông hội viên thành phố. Tiểu tướng của chín ông này làm cho người ta phải tắc đầu là lưỡi.

Nhưng B. B. có lợi: lúc bản dự án đưa ra hội đồng thành phố rồi đệ lên Hạ-Nghị viện, không có báo nào phản đối hay tố cáo đó là một vụ... ăn cắp lớn! R. B. mãi đến tận khi bản dự án được vào phần bản, có một tờ báo là The Mammoth City Examiner nhận bao nhiêu công việc khổng lồ từ trước là công của mình! Peters định viết một bài mà sát tới báo «nhận vor» kia, nhưng R. B. nhất định «xin» đừng có lỗi thời làm gì!

— Ông Peters à, chúng ta phải ra là người rộng lượng. Tôi biết rằng bao nhiêu công việc từ trước đến nay đều do tôi làm cả, nhưng việc này là một việc quá cần hệ, không thể đem chỉ nhàn trên báo chí. Chúng ta phải nhìn rộng rãi ra một chút và cũng chờ để làm chấp trách họ làm gì. Độc giả họ chỉ kính trọng mình hơn.

Vào tháng sau, chính lúc thơ thuyên hải dần dần mong đình xử trường mới, Peters được tin rằng tất cả công việc này chỉ có qua một tỉnh cách lịch quốc lại dân gì cả: Bunnyweather vì đó, lại được bốn tờ nhà, cho ông ta và cho quan năm M. Natty. Ông kiểm-tiểu trong việc này «băm» hơn là ông thủ lý trong hai năm giới làm báo Comète.

«Một tờ báo, dù từ đến dân thì ít, cũng có cách làm ra tiền» Căn nói đó sao lại không thể là một câu kinh nghiệm của những ông chủ báo?

XXI

Thế là báo La Comète lại duy từ tỉnh thế được. Tiền nhiều rồi công việc lại tiếp tục và tiếp tục hàng hải hơn, hoạt động hơn.

— Ông Peters à, ta cần phải làm ngay một cuộc bút chiến với một hội viên trong Hội-Nghị (1) tên là Dustman.

— Tôi cứ tưởng rằng ông không để ý đến việc bài trừ rượu?

— A không, tôi xin ông chờ hiểu lầm. Việc bài trừ rượu có thể là một việc rất hay; còn tôi, tôi rất ghét những người giả đạo đức chủ trương «khô» mà thực sự ở cuộc đời thì «ướt» (2) G. Dustman mà tôi vừa nói là một hạng người trong óc thì chủ trương khô mà miệng thì luôn ẩm ướt; tôi nghe thấy nói rằng cả con trai hầu cũng không ghét rượu. Người ta bảo rằng hẳn ông như một con trâu khát nước. Vậy tôi yêu cầu ông chờ người đi theo rồi hẳn cho tôi làm hư hỏng, làm cho hẳn mang tai mắt, tiếng trông một việc đã rồi ông đang chuyển hẳn lên trên một báo cho tôi đó tức là một lời cảnh cáo cho nhà hẳn vậy.

(1) Hội nghị bài trừ rượu.

(2) Phỏng trào bài trừ rượu ở Mỹ, một đạo rất tồi tệ, đã chia người ta ra hai phái: một phái chủ trương «khô» tức là không uống rượu và một phái chủ trương «ướt» tức là uống rượu.

— Nhưng ông không chịu trách nhiệm những việc của con làm.

— Sao lại không? Nếu những tội lỗi của người cha, ông phải chịu thì tại sao sao những người con lại không phải trách nhiệm những tội lỗi của con? Có lý lắm chứ! Tôi thì tôi, trong và ông cả đấy. Tôi xin ông biết cho rằng mỗi năm tôi mất một triệu mỹ kim, ấy chỉ vì tôi muốn thỉnh thoảng lại được tổ cáo cái tình giả dối của người là vậy.

— Ngay sau câu chuyện, Peters cho ba tham - từ đi theo rồi con trai Dustman. Mỗi đến buổi tối hôm đó, Peters mới biết tại sao R. B. lại muốn «làm hại» hai cha con Dustman như vậy. Nguyên ở trong các báo hàng ngày hôm đó có một cái tin mười giờ về tỉnh Washington báo rằng Ông Dustman hội viên Hội-Nghị, đã đệ trình một bản dự án có giá đường giúp sức xin nghiêm những tabloids càng thêm báo và nguyệt báo kiểu Love Birdo (Chim ái tình) và Hot Ginger (Cứng cây) (ta chưa quên rằng tờ Hot Ginger

nội đây là một tác phẩm rồi rào nhát của R. B. chuyên đăng những chuyện thật viển vông về ngôi thứ nhất)

Không thể được. Bản dự án này, có hai vô cùng đến một công cuộc của Bunnyweather, một công cuộc mà ông kiếm ăn học triệu.

Từ khi Peters, chủ bút báo Comète để ý đến Dustman con, anh chàng này không một lúc nào thoát khỏi bóng những nhà tham từ. Một phòng trần, Hamam, có lầu là, gò gắm chơi cho kỳ được với anh chàng, giặt anh đi cùng các việc nước, tiệm nhậu và ăn anh ở gần ăn tạp đêm suốt sáng. Anh có tuốt sáu mươi người, lại còn chế độ lương cho ông đi gò gắm và cá-hệ với tất cả mọi người kể cả một ông đội xếp. Một phòng viên nhiếp ảnh bên cạnh luôn mấy tấm ảnh và trong số báo sáng hôm sau, làm ngay một bài trước buổi chiều sáng hôm, bài tham biện, lại là ông có ý cảnh cáo cho Dustman cha.

Ông lão này không lấy gì làm vai làm khi đọc báo thấy những nhà đạo của con mình. Ông bên để một bản dự án sau hai, dữ dội hơn, ta kiếm được tập gay gắt những nhà đạo đang những chuyện thật do tác giả tự thân. R. B. lại đi, chiến lược, cho một người là Merton, đi đi đi con trai Dustman đi uống rượu, rượu say rồi, cho lên xe ngựa, đêm đi, có a đạo bắt đem sang một tiệm quốc lang giêng, để làm gì, các các bạn đã biết rồi. Sáng hôm sau, anh chàng Dustman con liền giết thì một người là sang là chông của có đạo bắt họ, đem bắt và đem việc này ra công pháp luật, báo La Comète viết ngay một bài trong thuật kỹ càng từ lúc hai anh chị đem nhau đi tìm thú nguyệt-hoa đến lúc an ngoại tỉnh đại lộ. Ben Mỹ, nhà làm luật có một bản luật gọi là Loi Mann phạt tù rất nặng những người dân an ngoại tỉnh ở một tiền quốc khác đại nước mà những người đó ở.

Nhà bình bắt viết tin đó rất chú ý vào điều này, vừa xếp chữ xong, nhà báo đập hội bản in thử, gửi cho Dustman cha.

ĐI ĐÓNG

Việt-Từ Đại-Toàn

Quyển nhất

(Tờ hàng-Việt ngữ của Trung-Quốc của các nhà nghiên cứu Hán-Việt, năm 1920)

CHUYÊN KINH (Thư pháp-Việt ngữ)

của ông Hà-Thuyết, Lão ông Hà-Đỗ-TRIỆU, một ông-danh-văn nổi tiếng của nhà họ Hà, chuyên cho các nhà học về Hán-Việt và Việt ngữ, bản dịch của ông Hà-Thuyết và ông Hà-Đỗ-TRIỆU, các nhà nghiên cứu.

SÁU LÀ THƯ GỬI CHO NGƯỜI ĐÓN TRỞ

của A. L. L. và G. A. A.

Phê - bình N. P. - GIAO

của ông N. P. và ông N. P. (các nhà nghiên cứu)

Principes de Trigonométrie élémentaire de N. P. v. H. professeur

de l'école polytechnique de Paris

KINH-TẾ HỌC ĐẠI-CƯƠNG

của Nguyễn-Trí

DUY - MINH - THU - XÁ

134A, HOPITAL CHAMLOIS, NAROI

ông có ý mới xa xôi cho Dastman, cha biết rằng không có một lực chàng xin gì có thể làm cho Dastman còn lại khỏi là tội được, nếu hai báo này in lên. Ông ngay lập tức bắt viết Dastman từ giữa vô cùng, một sát tên là R. B. Nhưng khi ông đưa yêu cầu của báo La Comète nó bắt đầu từ ra cái dự án quân đội, các báo La Biron và L'Union báo với các cùng với tại mà được xin rút ra, không còn người đưa báo ở nửa. Báo La Comète đã của văn cộng việc làm ăn của R. B. và những cái từ sát của ông ta!

Nơi cho thực tại một người biết ngày, than rằng đã làm đến chữ bắt một tờ báo rồi như Peters không thể không xin hỏi về việc mình làm; nhưng biết làm sao được, cái nhân tình đã mất rồi, mà báo nhân luân lý không còn nữa, chàng chỉ còn biết làm thế nào kiếm nhiều hơn của R. B. — Thế là chàng cũng có lợi vì chàng cũng có cổ phần vào báo.

Dần dần, Peters cũng bắt được R. B. làm ở trên tòa với những người đã giúp chàng, chứ không còn được mấy bằng, việc kinh doanh trước đây; chàng cũng bắt được R. B. làm việc.

Có một người tên là Walter, Watkins, có nhân tình với một đạo nữ, cô là Sonya Zarich. Anh này ý tưởng cũng rất lạ, anh nghĩ muốn làm quảng cáo cho cô này, nên anh đưa Peters và Peters nhận lời ngay, và Peters trông thấy trong việc này một lợi ích rất to lớn, anh là anh này, chàng cứ một phương tiện để chụp ảnh Sonya Zarich và chuyển cho anh một việc gì để đưa cô ở trên mây xanh, trong một cái tin tốt đẹp. Thế này đây là một người phóng viên, một báo kinh giới điện thoại báo

cho chàng biết rằng có một người lạ mặt nằm chết trong một ngõ hẻm gần sang một cái speaker (1) gần Mammoth. Lập tức, Jennings được cử đi đến chỗ cái tử thi nằm về trước khi Jennings đi, Peters không quên đi vào trong thì anh chàng một tập... Đó là một tập thơ ca tụng ai tình mà Peters vừa xé ở trong một cuốn thư của S. Burman; kèm vào đó, có một bức thư tình rất thiết tha gửi đến của người chết gửi cho một cô tên là Zarich; Jennings sẽ thu tập thơ nào đó, nhét cho kỹ được vào túi áo người chết, trước khi tử thi được đưa vào nhà xác.

Một cuộc điều tra tại những bài thơ tình êm đềm với một thư tình trẻ yêu đương do ra anh chàng. Cả nhà đều ben sên lên chạy theo nhau đi tìm kiếm, và các báo đã bị họ mà họ là anh chàng này.

Tất cả có đạo Sonya Zarich, chỉ trong một phút mà tiếng tăm lẫy lừng này: nhà thơ sĩ Swinburne chết rồi còn tổ cáo làm anh chàng này, mà anh chàng chạy ngơ ngác không biết vợ con gì cả tại chỗ ai là người làm sao? Các tập thơ, các lá thư tình trong tranh nhau mà đến kỳ họp đồng với cô Zarich và chàng này lúc này là anh chàng này. Nhưng Peters vì thế cũng giận anh; Watkins, nhân anh có á, muốn làm anh chàng này bắt để mang đi vợ mình, đem đến biên ông một lá thư có pháp hiệu Bethlehem.

Thỉnh thoảng làm được một món như vậy, Peters cũng chỉ, lại càng tin tưởng ở nghệ thuật. Chàng làm việc rất dữ dội và ác không lúc nào không nghĩ cách làm cho báo chạy, bởi vì báo chạy thì mới có tiếng mà chàng mới làm được tiền luôn luôn.

XXIII

Một hôm, chàng nghiệm thấy rằng trên các xe ô tô, xe điện, xe hỏa, ghe, ô tô, nghĩa là khắp mọi nơi, dân họ, dân ông, cô gái, con trẻ đều mê say chơi ô chữ — mots croisés — kiểu như nếu giăng được những ô chữ đó thì họ sẽ được lên thiên đường. Peters vừa xé ở trong một cuốn thư của S. Burman; kèm vào đó, có một bức thư tình rất thiết tha gửi đến của người chết gửi cho một cô tên là Zarich; Jennings sẽ thu tập thơ nào đó, nhét cho kỹ được vào túi áo người chết, trước khi tử thi được đưa vào nhà xác.

Một hôm, chàng nghiệm thấy rằng trên các xe ô tô, xe điện, xe hỏa, ghe, ô tô, nghĩa là khắp mọi nơi, dân họ, dân ông, cô gái, con trẻ đều mê say chơi ô chữ — mots croisés — kiểu như nếu giăng được những ô chữ đó thì họ sẽ được lên thiên đường. Peters vừa xé ở trong một cuốn thư của S. Burman; kèm vào đó, có một bức thư tình rất thiết tha gửi đến của người chết gửi cho một cô tên là Zarich; Jennings sẽ thu tập thơ nào đó, nhét cho kỹ được vào túi áo người chết, trước khi tử thi được đưa vào nhà xác. Một hôm, chàng nghiệm thấy rằng trên các xe ô tô, xe điện, xe hỏa, ghe, ô tô, nghĩa là khắp mọi nơi, dân họ, dân ông, cô gái, con trẻ đều mê say chơi ô chữ — mots croisés — kiểu như nếu giăng được những ô chữ đó thì họ sẽ được lên thiên đường. Peters vừa xé ở trong một cuốn thư của S. Burman; kèm vào đó, có một bức thư tình rất thiết tha gửi đến của người chết gửi cho một cô tên là Zarich; Jennings sẽ thu tập thơ nào đó, nhét cho kỹ được vào túi áo người chết, trước khi tử thi được đưa vào nhà xác.

O. R. B. vô tình, chơi đùa tự đắc rằng mình giàu hơn, mà liên một cuộc thi thử tài treo hai vạn rưỡi mỹ kim và tuyên bố rằng những người được giải sẽ liên giải ở một ngôi ở các mô ở sân vận động Mammoth.

Báo La Comète lại tăng, và lần này tăng 5 vạn. Cuộc thi kéo dài ra trong 5 tuần, hôm phát giải thưởng, có hai vạn người đến dự, một vạn rưỡi người không được vào, kêu ran lên về vấn đề dân chúng gây một vụ đồ mưu khét tiếng, xảy ra một vụ hỏa hoạn là khác, nên vừa lúc đó người ta không chờ kịp, nhưng phát giải thưởng đã yên ổn dân chúng cả rồi, K. B. mười dân điện đi ra như một vị giác tố; nhưng chàng về tay an toàn nói đầy tương tự về cô và vợ của R. B. dùng kịch, làm bộ tịch và những như lúc đó mình đã là một vị tôn quyền nói với dân chúng vậy:

— Tôi yêu dân lắm! Tôi thương dân lắm! Nhưng cuộc thi ô chữ vừa xong, thì báo

sự xuống mà thanh thế của R. B. hình như cũng bị người ta quên.

Brinyweather nghĩ ngay ra một cuộc thi khác để lôi được giả: khi nào ông này định lấy tiền hai người ta, rồi người ta thì chắc chắn là thành công. Báo La Comète in ấn trong năm số báo, trong số 70 vạn tờ, sáu chữ bí mật, ai tìm được số báo có sáu chữ đó thì được giải. Trang đầu, thì tương lên như thế này: **SỐ BÁO NÀY ĐEM ĐẾN CHO ÔNG 500 ĐỒNG MỸ KIM.**

Đó là một cái mưu kế rẻ tiền bởi vì những chữ thần không có nghĩa gì cao xa cả, mà tìm ra được 5 số báo trong số 70 vạn tờ, có điều cũng chẳng dễ gì hơn tìm kim trong đống rác. Hàng vài tuần lễ, họ đoán mới có mấy vài, đọc giả may mắn tìm ra được câu bí mật đó như thế này: **« Ông Brinyweather yêu dân lắm ».**

Người ta bắt đầu trong tòa báo.
— Chơi thế này, cũng khó tìm ra lắm bởi cho 70 vạn số báo cùng cơ cấu đó thì nhà báo phải trả ra 350 triệu mỹ kim để trả.
(còn tiếp)

BẢY CỐ BẢN:

Hầu Thánh

Phòng sự tiên-thuyết của LỘNG-CHƯƠNG Giá: 4p.00

Trong cuốn hầu thánh, các bạn sẽ thấy những chuyện thực, rất rắc rối, rất độc đáo, rất táo bạo, mà không bao giờ các bạn ngờ rằng, đã có thể xảy ra ở Thăng Long, là nơi nghìn năm văn-vật.

Tinh-thần Phật-giáo

của VŨ-TRUNG-CAN Giá: 3p.00

Bằng một lối văn giản-dị, dễ hiểu, Vũ-trung-Can giảng cái tôn-giáo rất huyền-vi của đức Thích-Ca. Đó là một nền tôn-giáo khiến người ta thoát-tục, và nâng họ lên tới cảnh thanh-khiết cao-siêu.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC
N° 9 — RUE TAKOU — HANOI

Biết người, biết mình, trăm trận không thua. Trước hết hãy biết mình. Cái văn minh tinh-thần của ta có không gì? Chúng ta phải xây dựng thế nào? Hãy đọc CHINH-BẮC bại - chí của ĐẠI-NAM
Giá: 1p.20 — Đại-lý Mỹ 6
H. G. — AMIRAL BENEZ — HANOI

Dầu Nhi - Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi ve 0491

NHI-THIÊN-ĐƯƠNG ĐƯỢC PHÒNG

76, phố Hàng Buồm, Hanoi — Telephone 849

Quý ông, quý bà nuôi trẻ muốn cho trẻ
hay an trọng nhàn sạch cần sai nên dùng

Thuốc cam Tam-Yên

sẽ được hoàn toàn

Bán tại hiệu thuốc : THAI - CỎ

Nº 52 HÀNG LẠI HANOI, nhập các nơi đều có đại lý

QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

sắp phát hành

KHÔNG - TỬ

HỌC - THUYẾT

II và III

Giá đặt mua từ đây giờ

15p — 20p — 150p — 50p — 70p — 50p

Một xuất bản

KINH DỊCH

Một bộ sách cổ nhất Đông Phương
là nhất nhà-loại

Toàn bộ 5 cuốn dày ngót 2000 trang

Giấy thường 30p00

Giấy Bò (gấp 1/4) 75p00

Giấy Bọc minh châu (thép gấm 200p.00 (250)

Thêm cước gửi 5p00

Thư và ngân phiếu gửi về :

NHÀ IN MẠI-LINH — HANOI

Autorisé publication créée antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van

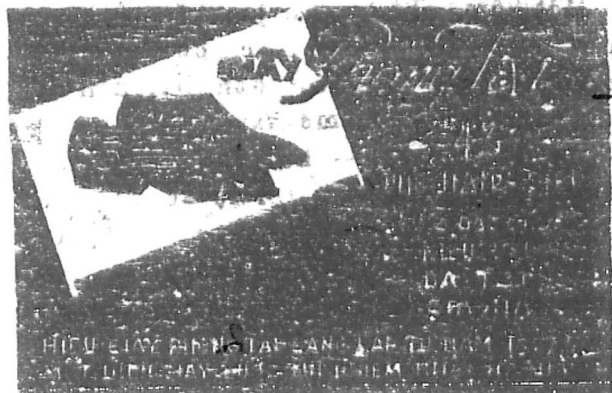
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

36, Boulevard Hanoi — Hanoi

Tirage exemplaires

Certifié exact et autorisé

ADMINISTRATEUR-GERANT: NG. ĐOÀN-VUÔNG



Quý gia đa lão, dân lưng mỏi gối
người ốm mới khỏi, tinh-thần mới-rạo

MẠC UỐNG

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Số 101, 23, HÀNG NGANG HANOI — Máy mới 805

4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão,
sau đó nhà thuốc ĐƯỢC-PHONG, 45
phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

THUỐC BẠI BỔ ĐƯỢC-PHONG 1p00

THUỐC BỔ THẬN ĐƯỢC-PHONG 5p00

THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT 3p00

THUỐC BỔ TỬ TIỀN CAM 3p00

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐU THUỐC SÔNG
THUỐC ĐÀO-CHÈ VÀ CÁC THUỐC SẴN

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0419

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HỒ GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi

Đã 33 năm khắp cõi Đông-pháp